

HỒ NGỌC KHẢI – NGUYỄN THỊ TỔ MAI
NGUYỄN VĂN HẢO – NGUYỄN ĐĂNG BỬU



TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN
ÂM NHẠC

(Tài liệu lưu hành nội bộ)





Lời nói đầu

Kính thưa quý thầy cô giáo!

Sách giáo khoa **Âm nhạc 6** thuộc bộ sách *Chân trời sáng tạo* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Sách sẽ được áp dụng vào dạy học môn Âm nhạc từ năm học 2021 – 2022 trong lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (ban hành theo TT 32 /2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Để giúp giáo viên sử dụng sách giáo khoa, sách giáo viên một cách hiệu quả nhất, chúng tôi biên soạn *Tài liệu tập huấn giáo viên Âm nhạc 6*. Trong tài liệu này, chúng tôi vận dụng cơ sở lý luận và phương pháp dạy học, phương thức tổ chức hoạt động học tập âm nhạc theo xu hướng tiên tiến của giáo dục âm nhạc thế giới.

Nội dung trong tài liệu sẽ được mở rộng qua các hoạt động tại các chương trình bồi dưỡng và tập huấn nhằm giúp quý thầy cô giáo trải nghiệm, ứng dụng và sáng tạo trong việc triển khai sách giáo khoa **Âm nhạc 6** của bộ sách *Chân trời sáng tạo* vào điều kiện giáo dục thực tế của nhà trường từ năm học 2021 – 2022.

Trân trọng và kính chúc quý thầy cô nhiều sức khỏe và thành công!

NHÓM TÁC GIẢ

Mục lục

LỜI MỞ ĐẦU	3
PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG	5
1. Giới thiệu sách giáo khoa Âm nhạc 6	5
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học	8
3. Phương pháp và cách tổ chức hoạt động dạy học	13
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Âm nhạc	27
5. Thiết kế kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc	34
PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	44
1. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học nghe nhạc	44
2. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học hát	45
3. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học đọc nhạc	47
4. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học nhạc cụ	49
5. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học thường thức âm nhạc	51
6. Tổ chức hoạt động nhận diện – khám phá ở mỗi chủ đề trong sách giáo khoa	53
7. Hướng dẫn thực hiện mục góc âm nhạc	54
PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC	55
1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên Âm nhạc 6	55
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo	56
TÀI LIỆU THAM KHẢO	58

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 6

Sách giáo khoa (SGK) **Âm nhạc 6** thuộc bộ sách *Chân trời sáng tạo* được biên soạn theo định hướng đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông Tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018, chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Sách tuân thủ các tiêu chuẩn sách giáo khoa (SGK) mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; bảo đảm sự tương quan khoa học và tính thống nhất trong từng nội dung học tập ở mỗi chủ đề; kết nối một cách hệ thống giữa các chủ đề theo các yêu cầu cần đạt mà Chương trình môn Âm nhạc cấp Trung học cơ sở (THCS) đề ra cho học sinh (HS) lớp 6.

1.1. Quan điểm biên soạn

- SGK tuân thủ các quy định được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc, bao gồm: mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục.
- Ngoài việc cung cấp kiến thức, SGK còn là tài liệu giúp HS có thể tự học, tự giải quyết vấn đề, phát triển năng lực thẩm mỹ và sáng tạo trong âm nhạc.
- Nội dung SGK được xây dựng có tính liên thông từ cấp Tiểu học và theo hướng kết hợp giữa đồng tâm với tuyến tính, là tiền đề cho cấp học sau.
- Nội dung SGK vừa đảm bảo tính cốt lõi, vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của HS các vùng miền.
- Kế thừa những ưu điểm của SGK hiện hành, đồng thời tiếp thu tinh hoa của một số nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.
- Sách được thiết kế dựa trên các định hướng sau:
 - + Cơ hội tiếp cận tri thức như nhau;
 - + Phù hợp với năng lực nhận thức khác nhau;
 - + Cơ hội phát triển năng lực như nhau;

- + Tự chủ trong học tập;
- + Tự do trong sáng tạo;
- + Chủ động trong việc giải quyết các vấn đề;
- + Tích cực trong giao tiếp và hợp tác

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Âm nhạc 6

1.2.1. Nguyên tắc gắn kết nội dung âm nhạc giữa các phân môn trong chủ đề

Chủ đề là đơn vị chủ đạo xây dựng sách giáo khoa; để gắn kết nội dung các phân môn; bao gồm: các kĩ năng âm nhạc, các kiến thức lí thuyết âm nhạc cơ bản; các kiến thức về thường thức âm nhạc cần trang bị và phát triển cho HS. Ngoài ra, chủ đề còn hàm ý giáo dục về phẩm chất và năng lực chung cho học sinh trong mối tương quan với các sự kiện chính trị, xã hội, truyền thống dân tộc và vận động của thời gian, không gian trong mỗi năm học.

– *Thứ nhất*, gắn kết nội dung kiến thức giữa các mạch nội dung học tập âm nhạc (còn gọi là các phân môn). Ví dụ: chủ đề *Khúc nhạc quê hương* chú trọng giáo dục âm nhạc truyền thống Việt Nam nên phần Hát sử dụng bài dân ca *Đi cấy lúa*, Đọc nhạc có âm hưởng của điệu thức và dân ca vùng Tây Nguyên, Thường thức âm nhạc có nội dung về nhạc cụ dân tộc. Ở chủ đề *Cùng vui hoà ca*, hát bè được thực hiện ở tất cả các phân môn: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc, Thường thức âm nhạc và Nghe nhạc

– *Thứ hai*, sử dụng một cấu trúc âm hình tiết tấu chủ đạo xuyên suốt các nội dung học tập âm nhạc ở từng chủ đề. Ví dụ: chủ đề *Vui bước đến trường* sử dụng tiết tấu để gắn kết hầu hết các phân môn thực hành như Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc, Thường thức âm nhạc. Cách làm này nhằm đạt đến mục tiêu là giúp HS rèn luyện kĩ năng thực hành một cách vững chắc qua nhiều lần luyện tập ở nhiều phân môn; mạch kiến thức trong chủ đề mang tính chặt chẽ, thống nhất và tập trung, không bị tản mạn. Để làm được điều này, các nội dung của phân môn phải được lựa chọn, sáng tác đáp ứng tiêu chí phù hợp với âm hình tiết tấu được đặt ra.

– *Thứ ba*, sử dụng thống nhất loại nhịp, trường độ tiết tấu cho các nội dung học tập ở mọi phân môn. Ví dụ: bài hát ở nhịp 4/4 thì bài Đọc nhạc, Nhạc cụ cũng ở 4/4; bài hát ở nhịp 3/4 thì bài Đọc nhạc, Nhạc cụ cũng ở 3/4,...

– *Thứ tư*, tái hiện kiến thức, kĩ năng âm nhạc qua các nội dung và hoạt động âm nhạc trong chủ đề để HS dần dần phát triển các thành tố năng lực hay biểu hiện của yêu cầu cần đạt trọng tâm được đề ra cho mỗi chủ đề. Ví dụ: khi học Thường thức âm nhạc về hát bè, HS được thực hành hát bè ở nội dung Đọc nhạc để trải nghiệm và hình thành kiến thức, kĩ năng này ở chủ đề *Bài ca lao động*, khi học Hát bài *Đi cấy*, HS được yêu cầu so sánh đặc điểm bài *Đi cấy* với *Đi cấy lúa* đã học ở chủ đề trước,... Cách biên soạn này giúp HS phát triển năng lực tư duy, đồng thời củng cố kiến thức ở bài học trước.

1.2.2. Nguyên tắc coi trọng hoạt động thực hành, đa dạng hoá hoạt động của học sinh

– Quan điểm coi trọng hoạt động thực hành trong dạy học âm nhạc được thể hiện ở tất cả các phân môn Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc và Nghe nhạc, từ thực hành để kiến tạo kiến thức lí thuyết, từ thực hành để hình thành năng lực. Ngay cả những phân môn thiên về lí thuyết như Thường thức âm nhạc cũng được gắn với các hoạt động thực hành như gõ đệm, vận động, trò chơi mang tính thực hành âm nhạc.

– Mục tiêu dạy học chú trọng dạy cách học. Ví dụ: các nội dung Nhạc cụ, Đọc nhạc có nêu bước thực hiện, Thường thức âm nhạc tạo xu hướng gợi mở để HS tìm hiểu thông tin, phân tích, tư duy, thảo luận rút ra kiến thức cần có.

– Đặc biệt, cuối mỗi chủ đề có một chuyên mục là GÓC ÂM NHẠC, là các bài tập vận dụng sáng tạo mang tính tổng kết những hoạt động cốt lõi của chủ đề; đồng thời tạo điều kiện để HS có thể phát huy khả năng tự học và sáng tạo.

– Sách biên soạn theo hướng hỗ trợ giáo viên dạy học thông qua tổ chức hoạt động âm nhạc; tăng cường tương tác hai chiều giữa giáo viên (GV) và HS; giữa HS với nhau và giữa HS với sách. Hoạt động trong sách tạo cơ hội cho HS học tập tích cực với nhiều hình thức đa dạng như trò chơi, thi đố, đóng vai, tạo cơ hội tương tác, hoạt động nhóm đôi, thảo luận nhóm và bước đầu dạy học dự án. Ngoài ra, hướng biên soạn còn tạo cơ hội cho HS phát triển các kĩ năng học tập khác như tìm kiếm thông tin từ các nguồn như sách báo, internet,...

1.2.3. Nguyên tắc tích hợp và phân hoá

– Quan điểm tích hợp trong dạy học sách giáo khoa **Âm nhạc 6** được thể hiện ở hai khía cạnh: trong phân môn và giữa các phân môn.

+ Trong phân môn có sự tích hợp với các mảng kiến thức về văn hoá, xã hội, thiên nhiên và con người. Ví dụ: khi dạy hát *Đi cấy lúa* dân ca Tây Nguyên, có tích hợp với kiến thức về địa lí, văn hoá, di sản văn hoá phi vật thể Tây Nguyên, khi dạy về các nhạc cụ dân tộc, nội dung được tích hợp với văn hoá truyền thống Việt Nam,...

+ Giữa các phân môn:

- Lí thuyết âm nhạc chủ yếu được tích hợp với Đọc nhạc. Thông qua các phân môn thực hành như Đọc nhạc, Hát, HS dễ tiếp thu kiến thức Lí thuyết âm nhạc hơn.
- Nghe nhạc được tích hợp với Thường thức âm nhạc.

– Sách được biên soạn có các nội dung để dạy học phân hoá theo năng lực của HS, thể hiện chủ yếu ở phần Vận dụng – Sáng tạo. Phần này có một số lệnh hoạt động mang tính phân hoá theo năng lực, phù hợp với đối tượng; lấy yêu cầu cần đạt làm mục tiêu ở mức tối đến nâng cao.

1.2.4. Nguyên tắc chú ý đặc điểm nhận thức và hứng thú của học sinh

Nguyên tắc chú ý đặc điểm nhận thức và hứng thú của HS được thể hiện trên các bình diện: nội dung dạy học, phương pháp dạy học, tương tác trong dạy học,... từ đó, có nhiều biện pháp tạo hứng thú học tập cho HS. Có những biện pháp tác động vào nội dung dạy học (thể hiện ở các lệnh hoạt động, các bài tập); tác động vào phương pháp, hình thức dạy học hoặc phương tiện dạy học. Nguyên tắc này được thể hiện trong SGK **Âm nhạc 6** như sau:

– Chú ý tính vừa sức khi xây dựng các hoạt động/ bài tập: Các câu lệnh học tập dễ hiểu và được cân nhắc kĩ phù hợp cho HS từ vùng sâu xa cho đến HS ở thành phố. Mức độ hoạt động có cả dạng dễ, vừa và khó được đưa ra theo lối dạy học phân hoá.

– Tạo điều kiện để HS có cơ hội tự chủ, sáng tạo trong học tập. Ví dụ: đề xuất nhạc cụ để gõ đệm; hình thức thể hiện bài hát, trình diễn; lựa chọn tiết tấu, sáng tạo tiết tấu, nét nhạc, sản phẩm âm nhạc;...

– Tạo cơ hội để đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động dạy học. Ví dụ: vận dụng các bước khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập – thực hành, vận dụng – sáng tạo trong xây dựng tiến trình giờ học; các phương pháp dạy học tích cực gây hứng thú như: thảo luận, thi đố, trò chơi, sắm vai,... sử dụng tối đa các phương tiện dạy học: nhạc cụ, tranh ảnh, video,...

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

– Mỗi chủ đề trong SGK bao gồm 6 đề mục dựa trên các mạch nội dung chính của môn học: **Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc, Lí Thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc, Nghe nhạc** với các icon được thiết kế tương ứng.

– Thời lượng dành cho mỗi chủ đề từ 3 đến 4 tiết, tùy vào dung lượng nội dung và hoạt động học tập, số trang cho mỗi chủ đề từ 6 đến 8 trang.

– Mạch nội dung Nghe nhạc được lồng ghép vào Thường thức âm nhạc, chủ yếu ở các mạch *tìm hiểu nhạc cụ, tác giả và tác phẩm, hình thức biểu diễn* hoặc *âm nhạc và đời sống*.

– Cấu trúc của mỗi chủ đề gồm các mạch nội dung chính kết hợp với các hoạt động:

+ **Nhận diện – Khám phá** là hoạt động mở đầu mỗi chủ đề, được thiết kế để tạo các tình huống sư phạm ban đầu, đưa HS đến khám phá các kiến thức, kĩ năng trọng tâm của chủ đề.

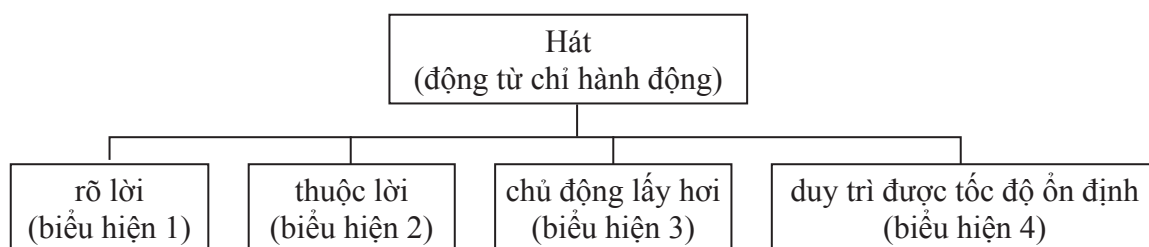
+ **Góc âm nhạc** là những gợi ý để HS tự hoạt động âm nhạc như: tái hiện, ghi nhớ các kiến thức, kĩ năng âm nhạc đã học trong bài; phát triển các năng lực âm nhạc đặc thù thông qua các hoạt động thực hành, tạo ra các sản phẩm âm nhạc,... đồng thời giúp HS tự đánh giá và GV đánh giá năng lực HS thông qua bài học.

SGK **Âm nhạc 6** được thực hiện trong thời lượng 35 tiết, đi kèm với SGK có Sách bài tập và Sách giáo viên.

2.1. Phân tích mối quan hệ giữa yêu cầu cần đạt với nội dung dạy học, phương pháp, kĩ thuật dạy học trong môn Âm nhạc

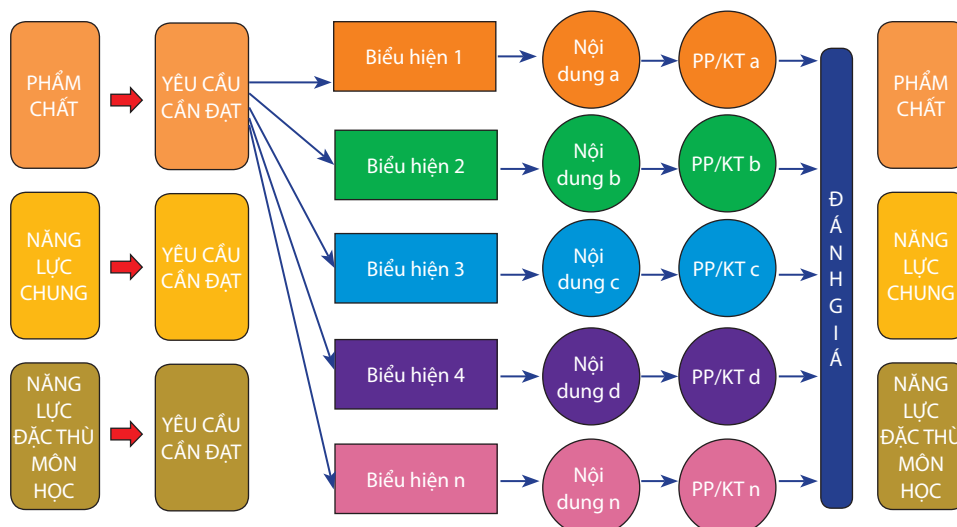
Yêu cầu cần đạt (YCCĐ) về phẩm chất (PC), năng lực (NL) chung, và NL chuyên môn trong chương trình giáo dục chính là kết quả học tập của người học, được đánh giá qua mức độ đạt đến các YCCĐ ở từng môn học, trong hệ thống môn học của lớp học, cấp học. Mỗi YCCĐ bao gồm các tiểu thành phần được gọi là các biểu hiện hoặc chỉ số. Đánh giá quá trình giáo dục chính là sự tổ hợp các chỉ số đánh giá việc thực hiện thành công các biểu hiện YCCĐ của HS được đặt trên nền tảng các biểu hiện và chỉ số này

Ví dụ: Phân tích một YCCĐ của phần nội dung Hát thuộc Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc lớp 6: *Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.* Cấu trúc cụ thể của YCCĐ này như sau:



Vậy YCCĐ này chỉ hành động học tập đó là hát, 4 mức độ biểu hiện (BH) từ BH1 đến BH4 có tính nâng dần từ thấp đến cao về mặt kĩ năng. Tuy nhiên, các biểu hiện này có tính liên kết ngang, nghĩa là mức độ cơ bản mà HS lớp 6 cần đạt được khi học hát phải bao hàm đồng thời cả 4 biểu hiện này.

Dưới góc nhìn của quan điểm dạy học phát triển NL HS, qua bảng mô tả sau, sẽ thể hiện các BH của một YCCĐ dẫn đến các mối quan hệ với nội dung, phương pháp, kĩ thuật dạy học và đánh giá giáo dục.



Bảng mô tả kết nối giữa năng lực, yêu cầu cần đạt với nội dung và phương pháp, kĩ thuật dạy học

Từ ví dụ về YCCĐ đã phân tích ở trên, chúng ta có thể luận suy như sau:

– Nội dung học cụ thể chính là bài hát. Bài hát được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thể loại, hình thức, ý nghĩa ca từ, thang âm, tiết tấu, sự phù hợp về lứa tuổi HS.

– Để đạt được chỉ số YCCĐ *hát rõ lời*, cần cho HS nghe bài hát với giọng ca có chất lượng âm nhạc tốt (phát âm, nhả chữ,...). Đối với các từ, ngữ khó hay có sự luyến láy, cần cho HS thảo luận theo nhóm, rồi đưa ra các giải pháp và cùng nhau thực hành. Từ đó HS trao đổi, phân tích và thống nhất đưa ra kết luận, trình bày trước lớp. Hoạt động này cũng chính là vận dụng dạy học hợp tác và giải quyết vấn đề.

– Với chỉ số *hát thuộc lời*, HS xác định sự lặp lại các tiết nhạc, mô típ hay cấu trúc trong hình thức của bài hát. Để giúp HS phân tích được các nhân tố cấu trúc âm nhạc này, GV gợi ý HS vận dụng kĩ thuật *sơ đồ tư duy*, đưa ra các quy ước về cấu trúc hình thức như a, a', b, b', c,...

– Với chỉ số *hát chủ động lấy hơi*. HS cần được hướng dẫn cách xác định các điểm ngưng nghỉ giữa các câu hát hay trong từng câu hát, cách hít thở, duy trì hơi, quan sát và bắt nhịp với các động tác đánh nhịp của GV. Những nhân tố này thuộc về kĩ thuật xử lí hơi thở trong nghệ thuật ca hát.

– Để HS hát *duy trì tốc độ ổn định*, cần hướng dẫn cho các em về sơ đồ nhịp, cách lấy đà và kiểu bẻ của GV bên cạnh việc sử dụng metronome hay các tiết điệu, nhạc nền. Việc vận dụng phương pháp dạy hát, kĩ thuật chỉ huy cùng kết hợp với sử dụng hợp lí các thiết bị điện tử, nhạc cụ hỗ trợ sẽ giúp GV đạt được các mục tiêu dạy hát.

Tương tự như vậy, GV có thể phân tích các biểu hiện về YCCĐ đối với các nội dung dạy học khác.

2.2. Phân phối nội dung bài học theo chủ đề

Chủ đề	Thời lượng	Nội dung chủ đề
Chủ đề 1: Vui bước đến trường	4 tiết	Hát: Bài hát <i>Mùa khai trường</i> Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 1 Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước Nghe nhạc: Nghe bài hát <i>Lên đàn</i>



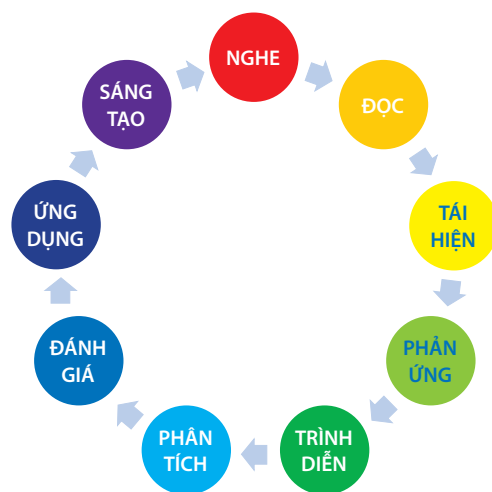
Chủ đề 2: Bài ca hoà bình	4 tiết	Hát: Bài hát <i>Tiếng chuông và ngọn cờ</i> Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu âm bằng hệ thống chữ cái Lat Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 2 Nhạc cụ giai điệu: Bài thực hành số 1 nhạc cụ sáo recorder hoặc kèn phím Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Cao Nghe nhạc: Nghe bài hát <i>Tiến về Hà Nội</i>
Chủ đề 3: Biết ơn thầy cô	4 tiết	Hát: Bài hát <i>Niềm tin thấp sáng trong tim em</i> Lí thuyết âm nhạc: Nhịp $\frac{4}{4}$ Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 3 Nhạc cụ giai điệu: Bài thực hành số 2 nhạc cụ sáo recorder hoặc kèn phím Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Antonio Vivaldi Nghe nhạc: Nghe trích đoạn tác phẩm <i>Concerto số 3 Mùa Thu</i>
Chủ đề 4: Khúc hát quê hương	4 tiết	Hát: Bài hát <i>Đi cấy lúa</i> Nhạc cụ giai điệu: Bài thực hành số 3 nhạc cụ sáo recorder hoặc kèn phím Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 Lí thuyết âm nhạc: Cung và nửa cung Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số nhạc cụ truyền thống Việt Nam Nghe nhạc: Nghe trích đoạn tác phẩm <i>Cung đàn đất nước</i>
Ôn tập, kiểm tra Học kì I	2 tiết	Ôn lại các nội dung từ chủ đề 1 đến chủ đề 4
Chủ đề 5: Bài ca lao động	4 tiết	Hát: Bài hát <i>Hò ba lí</i> Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 4 Nhạc cụ giai điệu: Bài thực hành số 4 nhạc cụ sáo recorder hoặc kèn phím Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5 Thường thức âm nhạc: Nghệ nhân Hà Thị Cầu Nghe nhạc: Nghe trích đoạn <i>Xẩm thập ân</i>

Chủ đề 6: Cùng vui hoà ca	4 tiết	Hát: Bài hát <i>Em đi trong trời xanh</i> Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 5 Nhạc cụ giai điệu: Bài thực hành số 5 nhạc cụ sáo recorder hoặc kèn phím Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 6 Thường thức âm nhạc: Hát bè Nghe nhạc: Nghe trích đoạn hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i>
Chủ đề 7: Giai điệu năm châu	4 tiết	Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 7 Hát: Bài hát <i>Kỉ niệm xưa</i> (Auld lang syne) Lí thuyết âm nhạc: Các bậc chuyển hoá, dấu hoá Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số nhạc cụ phương Tây Nghe nhạc: Nghe trích đoạn tác phẩm <i>Czardas</i>
Chủ đề 8: Khúc ca tình bạn	3 tiết	Hát: Bài hát <i>Tia nắng hạt mưa</i> Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 6 Nhạc cụ giai điệu: Bài thực hành số 6 nhạc cụ sáo recorder hoặc kèn phím Nghe nhạc: Nghe trích đoạn hợp xướng <i>Ode to joy</i>
Ôn tập, kiểm tra Học kì II	2 tiết	Ôn lại các nội dung từ chủ đề 5 đến chủ đề 8

3. PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

3.1. Định hướng về phương pháp, kĩ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh trong môn Âm nhạc

Một trong những thay đổi của Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 so với chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2006 đó là sự đổi mới về định hướng trong phương pháp dạy học (PPDH) âm nhạc. Cơ sở của việc xác định PPDH âm nhạc nhằm phát huy hiệu quả của quá trình sư phạm là nhận thức về các hoạt động dạy học âm nhạc đặc thù. Những nghiên cứu về khoa học giáo dục âm nhạc hiện đại đã đưa ra hệ thống các quá trình tiếp ứng trong môi trường dạy – học âm nhạc (musical enhancement progressions) – theo mô hình bên:



Mô hình hệ thống các quá trình tiếp ứng trong môi trường dạy – học âm nhạc

Để hiểu và vận dụng các mối quan hệ giữa các NL đặc thù và các quá trình tiếp ứng – hoạt động âm nhạc đặc thù, người GV âm nhạc cần nhận thức, trải nghiệm và trao đổi kinh nghiệm chuyên môn với các đồng nghiệp một cách liên tục, cũng như cần tự học và trau dồi về khoa học giáo dục. Có thể mô tả các quá trình tiếp ứng âm nhạc thông qua bảng sau phân tích sau:

Quy trình âm nhạc	Mô tả
Nghe (Listening)	Nghe các mẫu âm, nét nhạc, bài hát, bản nhạc,...
Đọc (Reading)	Đọc văn bản ghi chép nhạc. (đọc thành tiếng – thị tấu, không thành tiếng – đọc thầm)
Tái hiện (Imitating, re-creating)	Sử dụng giọng người, nhạc cụ thể hiện các mẫu âm, nét nhạc, bài hát, bản nhạc,... đã nghe hoặc đã đọc.
Phản ứng (Responding)	Biểu lộ thái độ ngôn ngữ cơ thể, thái độ cảm xúc khi tiếp xúc với âm nhạc; vận động phù hợp với nhịp điệu, tính chất âm nhạc.
Trình diễn (Performing)	Trình bày kết quả học tập, sản phẩm âm nhạc trước người khác (hát, chơi nhạc cụ, vận động âm nhạc,...)
Phân tích (Analyzing)	Sử dụng kiến thức và kỹ năng đã học để phân tích đặc điểm các sản phẩm âm nhạc.
Đánh giá (Evaluating)	Đánh giá về kỹ năng âm nhạc của bản thân và người khác. Đưa ra các nhận định về sản phẩm âm nhạc.
Ứng dụng (Applying)	Vận dụng kiến thức và kỹ năng âm nhạc vào thực tiễn cuộc sống.
Sáng tạo (Creating)	Đưa ra ý tưởng hoặc tạo ra sản phẩm âm nhạc mới, cụ thể, phù hợp.

Định hướng chung về PPDH âm nhạc đối với các cấp THCS được khẳng định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 như sau: tập trung phát triển các kỹ năng âm nhạc cơ bản; lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với hứng thú và nhận thức của HS: nghe nhạc, vận động, đánh giá, phân tích, vận dụng, sáng tạo,...; thường xuyên củng cố và vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học; tiếp tục vận dụng PPDH lí thuyết âm nhạc như ở cấp Tiểu học.

Từ các định hướng chung của chương trình về phương pháp có thể nhận thấy tính giáo dục âm nhạc phổ thông vẫn bao quát tất cả các nội dung và hoạt động âm nhạc ở cấp THCS. Hầu hết các định hướng về nội dung và PPDH âm nhạc ở cấp Tiểu học tiếp tục được phát triển ở cấp THCS. Tuy nhiên, việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học chung và dạy học âm nhạc đặc thù cần phải linh hoạt sao cho phù hợp với đặc

điểm lứa tuổi của HS. Ví dụ: hoạt động vận động âm nhạc như phụ hoạ cho bài hát, gõ đệm cần khơi gợi và khai thác khả năng phản ứng, sáng tạo của HS nhiều hơn thay vì những bài tập có tính mô phỏng hay tái hiện theo mẫu của GV. Bên cạnh đó cũng cần tạo điều kiện để HS đánh giá sự thể hiện, chất lượng nghệ thuật của các bài hát, bản nhạc, cách thể hiện âm nhạc của người khác nhiều hơn. Chính qua việc tham gia các quá trình đánh giá âm nhạc, HS được phát triển NL cảm thụ, cảm xúc các giá trị thẩm mỹ nghệ thuật. Trong môn Âm nhạc, các thành phần NL không thể tách rời mà phải có mối liên hệ chặt chẽ lẫn nhau:

3.2. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Âm nhạc

3.2.1. Các nguyên tắc dạy học âm nhạc

GV âm nhạc cần tham khảo và áp dụng *Bảy nguyên tắc dạy học Âm nhạc* của Johann Heinrich Pestalozzi. Các nguyên tắc này đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới nhiều năm qua và hiện vẫn được đánh giá cao về tính hiệu quả của chúng trong sự phát triển của giáo dục âm nhạc thế giới, đặc biệt cho đối tượng học là trẻ em.

Pestalozzi (1746 – 1827), nhà cải cách sư phạm âm nhạc tiên phong người Thụy Sĩ đã đưa ra Bảy nguyên tắc sư phạm âm nhạc. Các nguyên tắc này đã ảnh hưởng sâu sắc đến các triết lý sư phạm âm nhạc ở nhiều quốc gia Châu Âu và Hoa Kỳ châu trong suốt những thập niên giữa và cuối thế kỷ XIX và vẫn là những vấn đề lớn trong các hội nghị khoa học về giáo dục âm nhạc thế giới hiện nay. Các nguyên tắc này, bao gồm:

- Dạy âm nhạc thông qua **trải nghiệm âm thanh** trước các **kí hiệu**, hãy để HS học hát trước khi học viết nốt hoặc viết tên của mình.

- Dạy âm nhạc phải tạo điều kiện cho HS quan sát bằng việc **lắng nghe** và **mô phỏng** âm thanh, để **phân biệt** được sự giống và khác nhau trong âm nhạc, để biết bày tỏ **thích** hoặc **không thích**, **hay** hoặc **không hay** thay vì phải giải thích bằng ngôn ngữ từng chữ, từng câu về những vấn đề này cho các em; học âm nhạc phải bằng trải nghiệm **chủ động hơn là thụ động**.

- Dạy âm nhạc phải dạy **chỉ một nhân tố, thành tố** hay **khái niệm** mỗi buổi học. Tiết tấu, giai điệu và các sắc thái phải được dạy và cho HS luyện tập một cách tách biệt trước khi các em được giao các bài tập bao hàm các khái niệm này với nhau.

- Dạy âm nhạc phải tạo điều kiện cho HS **luyện tập từng bước** một cho đến khi các em nắm chắc từng kĩ năng, kiến thức, sau đó, mới được phép chuyển sang kĩ năng, kiến thức kế tiếp.

- Dạy âm nhạc chỉ đưa ra các khái niệm **lí thuyết** sau khi HS đã trải nghiệm thông qua **thực hành**, dạy âm nhạc phải dựa trên nền tảng **quy nạp** chứ không phải là diễn giải.

- Dạy cho HS cách **phân tích** và **thực hành** các yếu tố có tính rõ ràng của âm thanh, từ đó vận dụng chúng vào âm nhạc.

– Dạy âm nhạc phải **đồng nhất tên nốt** trong ghi chép với tên nốt sử dụng trong học chơi các nhạc cụ.

Hiểu và vận dụng các nguyên tắc này là nghĩa vụ và trách nhiệm của GV dạy học âm nhạc trong lộ trình đổi mới giáo dục quốc gia theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018. GV phải luôn sáng tạo và đa dạng hoá các hoạt động dạy học để tạo nên một môi trường vui tươi, học mà chơi – chơi mà học; để ươm mầm tình yêu âm nhạc và năng lực cảm thụ nghệ thuật lâu dài trong đời sống tinh thần của HS.

3.2.2. Các phương pháp dạy học giúp phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Trong xu thế đổi mới giáo dục trên quan điểm “*Lấy học sinh làm trung tâm*” và “*Dạy học phát triển năng lực học sinh*” của đất nước, Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 kế thừa và phát triển những điểm mạnh của Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2006 và tiếp cận các tiến bộ của giáo dục âm nhạc thế giới. Vì vậy, GV âm nhạc cần học tập các PPDH tích cực để vận dụng một cách hiệu quả và tốt nhất trong tổ chức các hoạt động dạy học các bài học âm nhạc của mình. Các phương pháp này bao gồm:

- Phương pháp lớp học đảo ngược;
- Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề;
- Phương pháp dạy học theo dự án;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp thực hành;
- Phương pháp làm mẫu;
- Phương pháp trò chơi;
- Phương pháp đóng vai;
- Phương pháp động não;
- ... và nhiều phương pháp khác.

Trong xu thế phát triển của khoa học giáo dục thế giới, ngoài các phương pháp dạy học được phát triển có tính hệ thống, nhiều kĩ thuật giáo dục đã và đang vận dụng được đánh giá cao bởi tính hiệu quả của chúng trong lộ trình tích cực hoá hoạt động dạy và học. Các kĩ thuật dạy học này bao gồm:

- Kĩ thuật thảo luận nhóm;
- Kĩ thuật chậu (bể) cá;
- Kĩ thuật thông tin phản hồi;
- Kĩ thuật khăn trải bàn;
- Kĩ thuật các mảnh ghép;
- Kĩ thuật KWL;
- ... và nhiều phương pháp khác.

GV cần chú ý, việc vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học phải thật sự linh hoạt; phù hợp với đặc điểm, nhận thức của HS, với bối cảnh và các điều kiện sư phạm khác nhau mới đạt được mục tiêu dạy học. Không nên áp dụng một cách gò bó, khiên cưỡng làm cho tiết học, bài học âm nhạc mất đi tính nghệ thuật, tự nhiên, và quan trọng nhất vẫn là HS phải được trải nghiệm, học mà chơi – chơi mà học; tiến bộ ngày qua ngày, hứng thú được tham gia các hoạt động âm nhạc, rồi mới đến các NL âm nhạc đặc thù.

3.3. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học

Ngoài các định hướng về phương pháp giáo dục âm nhạc chung, GV âm nhạc cần nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp dạy học âm nhạc tiên tiến của thế giới để mang lại cơ hội cho HS được tham gia tích cực, được hoà mình vào không gian của âm nhạc qua các hoạt động đa dạng và phong phú.

3.3.1. Phương pháp Dalcroze

Phương pháp Dalcroze được phát triển bởi nhạc sĩ, nhà giáo dục người Thụy Sĩ Emile Jaques-Dalcroze (1865 – 1950) vào đầu thế kỉ XX. Phương pháp này dựa trên cơ sở là Âm nhạc nhịp điệu (Eurhythmics), dựa trên quan điểm về nguyên tắc dạy học của Pestalozzi, thông qua các vận động (bước, chạy, bật nhảy,...) ứng với các thành tố (nhóm) tiết tấu nhất định.

- Phương pháp Dalcroze là PPDH âm nhạc dựa trên nền tảng sự trải nghiệm của các giác quan và trí thông minh bởi các tương tác, phản ứng của cơ thể và hệ thống thần kinh.

- Dựa trên quan điểm của Pestalozzi: “âm thanh đi trước kí hiệu” và “việc giáo dục cho trẻ em nên bao gồm việc tạo những cơ hội cho chúng khám phá”, phương pháp Dalcroze định hướng xây dựng các kĩ năng, kiến thức âm nhạc cho người học thông qua sự khám phá vận động âm nhạc dựa trên các tác nhân về tiết tấu (Rhythmic stimulus).

a. Nguyên tắc dạy học

Tiến trình dạy học âm nhạc theo phương pháp Dalcroze được tiến hành dựa trên bốn bước cơ bản:

Bước 1 – Tiếp cận: HS tham gia các vận động hoặc trò chơi, trong đó phần âm nhạc được xây dựng trên nền tảng các trường độ cơ bản, âm hình tiết tấu đặc trưng, mô típ hay mẫu giai điệu đặc trưng.

Bước 2 – Tương tác: HS vận động trên nền âm nhạc với các động tác vận động cơ thể di chuyển hoặc không di chuyển được kết cấu theo các mẫu tiết tấu, giai điệu liên kết với nhau chặt chẽ; vừa vận động, vừa tương tác với nhau theo nhiều cách khác nhau: mô phỏng (imitation), tiếp nối (follow), canon,...

Bước 3 – Vận dụng: HS vận dụng các mẫu vận động cơ bản đã học khi nghe, cảm thụ và vận động âm nhạc theo đường nét giai điệu, mẫu tiết tấu của một bản nhạc khác.

Bước 4 – Mở rộng: HS sáng tạo các vận động theo cách riêng của mình; ứng tác các vận động phù hợp với tính chất và đặc trưng âm nhạc,...

b. Các công cụ dạy học

– Kí – Xướng âm theo hệ Do cố định (Fixed-Do): phát triển khả năng nghe nhạc tiềm tàng trong mỗi con người là rất quan trọng. Kí xướng âm được dạy theo cách kết hợp tiết tấu và vận động để phát triển khả năng nhạy cảm về cao độ, về mối tương quan âm điệu, và nhân tố âm nhạc khác. Công cụ này được sử dụng trong nội dung Đọc nhạc.

– Biến tấu – Ngẫu hứng (Improvisation): phát triển ngẫu hứng âm nhạc của trẻ được phát triển một cách logic trên nhiều cách. Công cụ này có thể sử dụng trong nội dung Đọc nhạc, Nhạc cụ, Nghe nhạc.

– Vận động theo nhịp điệu (Dalcroze Eurhythmics): đây là công cụ hết sức quan trọng tương tự với hai công cụ đã trình bày trên. Cấu trúc âm nhạc để vận động thông thường phải cân phương, vuông vắn. Công cụ này có thể sử dụng trong nội dung Hát, Nghe nhạc, Thường thức âm nhạc.

Đặc trưng của phương pháp Dalcroze là cảm thụ và vận động âm nhạc. Từ các YCCĐ và nội dung trong chương trình, định hướng sử dụng phương pháp Dalcroze ở bậc THCS như sau:

Trung học cơ sở

- Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu và tính chất âm nhạc.
- Ngoài các mô típ vận động được thiết kế như cấp Tiểu học, HS cần thể hiện được cảm xúc âm nhạc thông qua phản ứng với tính chất của tác phẩm âm nhạc (hình thức câu đoạn, sắc thái to nhỏ, nhịp độ nhanh chậm,...).

c. Điều kiện sử dụng

– GV cần nghiên cứu kĩ quá trình tổ chức dạy học và hướng dẫn HS học tập theo quá trình này.

– GV cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để HS được tham gia các hoạt động học tập nhằm phát triển các NL âm nhạc đặc thù. Cần chú ý đến đặc điểm âm nhạc của từng cá nhân HS để giao các nhiệm vụ học tập phù hợp, vừa sức. Cần kết hợp các hoạt động “động” và “tĩnh” để tránh gây quá sức của HS.

– Xây dựng quy trình và các tiêu chí đánh giá quá trình tham gia các hoạt động học tập của HS.

- GV cần có kĩ năng chơi đàn phím (keyboards, piano,...).
- Phát huy sự sáng tạo của HS trong các hoạt động đòi hỏi khả năng phản ứng nhanh với âm nhạc như ứng tấu (improvisation) trong các vận động âm nhạc.

3.3.2. Phương pháp Kodály

PPDH âm nhạc Kodály được phát triển bởi Zoltán Kodály (1882 – 1976), một nhà soạn nhạc, nhà dân tộc học và sư phạm âm nhạc người Hungary. Kodály mong muốn dùng giáo dục âm nhạc để củng cố âm nhạc truyền thống và nâng cao khả năng đọc, viết âm nhạc cho người học và làm công tác âm nhạc.

- Phương pháp Kodály là PPDH âm nhạc dựa trên sự tương tác, kết hợp các cảm xúc vận động; đề cao khả năng biểu cảm và sáng tạo âm nhạc hơn là việc cung cấp cho người học các kiến thức có tính lí thuyết.

- Theo phương pháp Kodály, hoạt động âm nhạc là khả năng tự nhiên vốn có của mọi người. Âm nhạc từ ngôn ngữ bản địa, vùng miền thông qua các hình thức như: lời ru, ca dao dân ca, trò chơi âm nhạc,... cần được ưu tiên sử dụng trong giáo dục âm nhạc cho trẻ em. Giáo dục âm nhạc cần được bắt đầu với trẻ càng sớm càng tốt để phát triển khả năng âm nhạc vốn tiềm tàng một cách tự nhiên trong mỗi trẻ và cần được khơi gợi để phát huy khả năng đó.

a. Nguyên tắc dạy học

Quy trình dạy học âm nhạc theo phương pháp Kodály được tiến hành dựa trên ba bước cơ bản: chuẩn bị, giới thiệu và luyện tập.

Bước 1 – Chuẩn bị (Preparation): HS sẽ được trải nghiệm và cảm nhận các khái niệm, thành tố âm nhạc mới thông qua việc ca hát, nghe nhạc, vận động âm nhạc, trò chơi âm nhạc, sử dụng nhạc cụ,... giúp HS sẵn sàng khám phá và học tập các đặc trưng của các thành tố âm nhạc mới.

Bước 2 – Giới thiệu (Presentation): GV sẽ cung cấp thông tin, giới thiệu và giải thích các khái niệm, thành tố âm nhạc mới. Có thể dùng các công cụ dạy học ở trong giai đoạn này.

Bước 3 – Luyện tập (Practice): HS sẽ được GV hướng dẫn và trải nghiệm những vấn đề đã được giới thiệu, luyện tập các mẫu bài tập. Sau khi đã quen với những khái niệm và mẫu bài tập, HS sẽ bắt đầu học các ứng tác (Improvisation) trên những nội dung mà các em đã được học và luyện tập, hình thành tư duy sáng tạo âm nhạc.

b. Các công cụ dạy học

- Chuyển động nhịp điệu: phương pháp Kodály cũng bao gồm việc sử dụng chuyển động nhịp điệu, một công cụ dạy học âm nhạc lấy cảm hứng từ phương pháp Dalcroze. Kodály đồng thuận với Dalcroze trong quan điểm “chuyển động là một phương thức

quan trọng để tạo ra nhịp điệu”. Để củng cố các khái niệm nhịp điệu mới, phương pháp Kodály bổ sung thêm nhiều chuyển động như đi bộ, chạy, diễu hành và vỗ tay,... được thực hiện trong khi nghe nhạc hoặc hát. Với một số bài hát, ông khuyến khích GV sáng tạo các động tác nhịp nhàng phù hợp để kèm theo các bài hát.

– Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (Hand Signs): dùng kí hiệu từ bàn tay để giúp HS phân biệt và nhận biết nốt nhạc. Hệ thống này do John Curwen – mục sư nhạc sĩ người Anh sáng tạo từ thế kỉ XIX. Công cụ này có thể sử dụng trong nội dung Đọc nhạc.

– Đọc tiết tấu theo âm tiết (Kodály rhythm syllables): hệ thống này được tạo ra bởi nhạc sĩ người Pháp Emile-Joseph Chev  s ở thế kỉ XIX. Mỗi giá trị tiết tấu trong nhóm trường độ cơ bản được kí hiệu bằng các âm tiết đặc biệt (Choksy, 1999). Công cụ này sử dụng trong nội dung H  t, Đọc nhạc, Nhạc cụ.

ta		ta-ah-ah	♩
ti-ti	⏏	ta-ah-ah-ah	♩
tri-o-la	⏏⏏	syn-co-pa	♩ ♩
tiri-tiri	⏏⏏	tai ti	♩ ♩
tiri-ti	⏏	ti tai	♩
ti-tiri	⏏	tim-ri	♩
ta-ah	♩	ri-tim	♩

– Nguồn tư liệu âm nhạc dân gian: đây được xem là nguồn tài liệu chính trong hoạt động dạy học âm nhạc cho trẻ theo phương pháp Kod  ly. Tuy nhiên, tùy bản địa mà nguồn tư liệu âm nhạc dân gian có phần tích hợp khác nhau. Ở Việt Nam, cần đưa dân ca, đồng dao, các điệu hò, lí, các trò chơi dân gian,... vào hoạt động dạy học âm nhạc cho HS. Ngoài ra, các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao trong lĩnh vực ca hát, như hợp xướng, nhạc cổ điển,... của các nhạc sĩ danh tiếng cần được chọn lọc và giáo dục trong nhà trường.

Các công cụ của phương pháp Kod  ly   p dụng rất hiệu quả cho việc phát triển các thành phần NL. Từ các YCCĐ và nội dung trong chương trình, định hướng sử dụng phương pháp Kod  ly ở bậc THCS như sau:

Trung học cơ sở

- Lựa chọn bài hát ưu tiên từ ngôn ngữ mẹ đẻ, dân ca trong và ngoài nước; các bản nhạc có giá trị nghệ thuật cao.
- Trò chơi âm nhạc (để HS trải nghiệm các khái niệm về lí thuyết âm nhạc cơ bản thông qua thực hành hoặc kết hợp với bài hát, bài đọc nhạc).
- Đọc nhạc theo hệ thống ghi nhạc phương Tây kết hợp với kí hiệu nốt nhạc bàn tay (hand signs).
- Đọc hình tiết t  u và chữ tiết t  u.

c. Điều kiện sử dụng

Để sử dụng hiệu quả các công cụ dạy học trong phương pháp Kodály, cần tham khảo một số điều kiện sau đây:

- GV cần rèn luyện thường xuyên để thành thạo sử dụng các công cụ dạy học; trao đổi và tự nghiên cứu để nâng cao các kỹ năng âm nhạc nhằm phục vụ việc dạy học như hát, đọc nhạc, đàn,...
- Tìm tòi, tổ chức các hoạt động dạy học bằng hình thức trò chơi vận động, mô phỏng, hỏi đáp bằng âm nhạc,... để tăng thêm phần hứng khởi cho HS trong hoạt động dạy học.
- Cần vận dụng các công cụ dạy học một cách phù hợp với từng nội dung bài học âm nhạc cụ thể.
- Phát huy sự sáng tạo của HS trong các hoạt động đòi hỏi khả năng phản ứng nhanh với âm nhạc như ứng tấu (Improvisation) trong các vận động âm nhạc.
- Có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm, tương tác và hỗ trợ lẫn nhau.

3.3.3. Phương pháp Orff-Schulwerk

Orff-Schulwerk là PPDH âm nhạc được sáng tạo bởi hai nhà sư phạm âm nhạc người Đức Carl Orff và Guild Keetman từ những năm 1920. Đây là PPDH âm nhạc dựa trên nền tảng hình thành và nuôi dưỡng nhân tố âm nhạc nội tại (Inner musicianship) thông qua các hoạt động tương tác với âm nhạc như vận động, nói theo nhịp điệu, chơi nhạc cụ và đóng kịch âm nhạc.

– Phương pháp Orff-Schulwerk dựa trên nền tảng khai thác và phát triển NL âm nhạc thông qua khả năng vui chơi tập thể và vận động. Những khả năng này tiềm tàng một cách tự nhiên trong mọi đứa trẻ. NL âm nhạc tự nhiên đó bao gồm: hát, xướng đồng dao – ca dao, vỗ tay, đập gối, chơi trò chơi, nhảy múa,...

– Các bài học âm nhạc dựa trên nền tiết tấu và kết cấu hình thức âm nhạc đan xen giữa các bè.

– Orff Instruments là bộ nhạc cụ đặc trưng của phương pháp này.

a. Nguyên tắc dạy học

Quá trình dạy học theo Orff-Schulwerk thể hiện tính logic trong quá trình nhận thức âm nhạc của người học qua các bước:

Bước 1 – Khám phá (Exploration): HS được tiếp xúc với âm thanh của nhạc cụ, với tiết tấu, hay các mẫu âm. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để các em tự khám phá các đặc điểm âm nhạc đặc trưng của chúng.

Bước 2 – Mô phỏng/ Bắt chước (Imitation): HS lập lại những mẫu âm ngắn được chơi trên nhạc cụ, hay xướng âm bởi GV. Mỗi lần thực hiện chỉ một mẫu âm có cấu

trúc đặc biệt, trong đó điểm lí thuyết, hay một âm hình tiết tấu được nhấn mạnh một cách điển hình.

Bước 3 – Ngẫu hứng (Improvisation): HS được yêu cầu chơi ngẫu hứng trên nhạc cụ hay hay một mẫu âm có độ dài và mức độ khó tương đối hơn dựa vào các thành tố âm nhạc các em đã học qua giai đoạn mô phỏng.

Bước 4 – Sáng tạo (Creation): HS được tham gia một quá trình chơi nhạc khó hơn, đòi hỏi sự sáng tạo trên nền tảng những kiến thức âm nhạc mới học. Hình thức âm nhạc có thể áp dụng trong bước này có thể là ABA, rondo, hay biến tấu nhỏ.

b. Các công cụ dạy học

– Nói theo nhịp điệu (Speech): nói ngẫu hứng theo nhịp điệu khi chơi các trò chơi; đọc đồng dao hay hỏi đáp. Speech giúp người học phát triển các cảm nhận liên kết giữa ngôn ngữ và tiết tấu; là tiền thân của nghệ thuật đọc Rap hiện đại. Công cụ này được sử dụng trong nội dung khởi động khi Đọc nhạc, Nhạc cụ.

– Hát (Singing): hát được xem như một công cụ quan trọng trong dạy học âm nhạc. Những bài hát thường ngắn và dễ hát nhằm tăng cường khả năng sử dụng giọng hát tự nhiên của người học và phát triển khả năng nhận biết, cảm nhận về các bậc âm ổn định (sense of tonal relationships) trong quan hệ giọng điệu. Hát thường được thể hiện dưới hình thức nhóm và có các bè đệm ostinato, bè canon, bè hoà âm,...

– Chơi nhạc cụ (Playing instruments) chính là đặc trưng của phương pháp này. Các bè nhạc cụ thường kết hợp theo những mô típ đối âm đơn giản hoặc ostinato; chú trọng vào sự tương phản về âm hình tiết tấu.

+ Bộ gõ cơ thể (Body percussion): sự kết hợp các động tác vận động cơ thể cơ bản (vỗ tay, búng tay, vỗ ngực, vỗ đùi, giậm chân,...) để tạo ra các âm thanh có âm sắc khác nhau kết hợp thành các bè chơi hoà tấu với nhau hoặc với các nhạc cụ khác, đệm cho bài hát, nói theo nhịp điệu hoặc hoà âm với các nhạc cụ khác.

+ Nhạc cụ cầm tay không định âm (Unpitched hand percussion): là các nhạc cụ nhỏ, thuận lợi khi cầm nắm và chơi, không có các cao độ chính xác mà mang âm hưởng nhạc cụ gõ, như thanh phách, castanet, guiro, tambourine,...

+ Nhạc cụ định âm (Pitched instruments): gồm có xylophone thanh gỗ (wood xylophone) và xylophone kim loại (metal xylophone) với nhiều kích cỡ khác nhau để tạo ra các âm thanh đa dạng về âm vực, kèn recorder, và kèn phím (melodica, pianica, melodion,...). Các nhạc cụ này được sử dụng để tăng cường phần bè giai điệu và đa dạng phần nhạc đệm.

Đặc trưng của phương pháp này là phát triển các bài học âm nhạc dựa trên nền tiết tấu và kết cấu hình thức âm nhạc đan xen giữa các bè, tăng cường làm việc nhóm,

mang tính tập thể cao. Từ các YCCĐ và nội dung trong chương trình, định hướng sử dụng phương pháp Orff-Schulwerk ở bậc THCS như sau:

Trung học cơ sở

- Nói theo nhịp điệu kết hợp bè đuổi.
- Sử dụng nhạc cụ tiết tấu, giai điệu, hoà âm.
- Sử dụng giọng hát tạo mẫu đệm ostinato nhiều bè.
- Bộ gõ cơ thể với các mẫu đệm đa dạng.

c. Điều kiện sử dụng

Để sử dụng hiệu quả các công cụ dạy học trong phương pháp Orff-Schulwerk, cần tham khảo một số điều kiện sau đây:

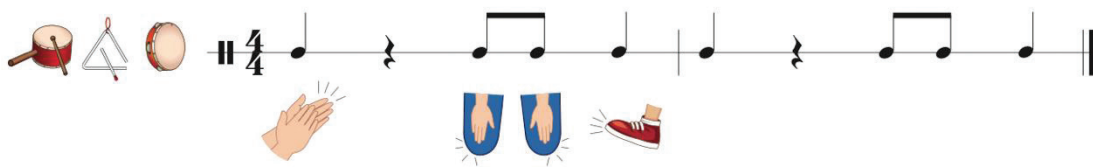
- GV cần rèn luyện thường xuyên để nâng cao các kĩ năng âm nhạc nhằm phục vụ việc dạy học như hát, đọc nhạc, đàn; đặc biệt các công cụ dạy học như body percussion, nhạc cụ gõ không định âm, nhạc cụ định âm của Orff như recorder, kèn phím,...
- Tìm tòi, tổ chức các hoạt động dạy học bằng hình thức trò chơi, hỏi đáp bằng âm nhạc, hát với ostinato (ứng tác) tiết tấu và giai điệu để tăng thêm phần hứng khởi cho HS trong hoạt động dạy học.
- Cần vận dụng các công cụ dạy học một cách phù hợp với từng nội dung bài học âm nhạc cụ thể.
- Phát huy sự mối liên kết tương tác giữa cá nhân HS và tập thể trong các hoạt động đòi hỏi kết hợp cao như gõ đệm hoặc hoà tấu bằng nhạc cụ gõ, body percussion, nhạc cụ giai điệu,...

d. Ví dụ minh họa

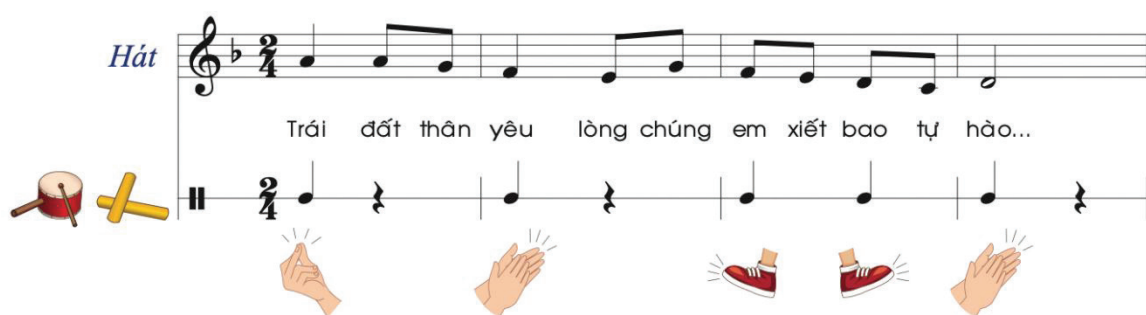
- Nói theo nhịp điệu: nói kết hợp bè đuổi của một nhạc cụ gõ (thanh phách, song loan, mõ,...)

Đọc thơ	
	Mọc giữa dòng sông xanh. Một bông hoa tím biếc. Ôi chim chiền chiện. Hót chi mà vang trời.
Nhạc cụ gõ	

- Nhạc cụ không định âm: body percussion và nhạc cụ gõ đơn giản

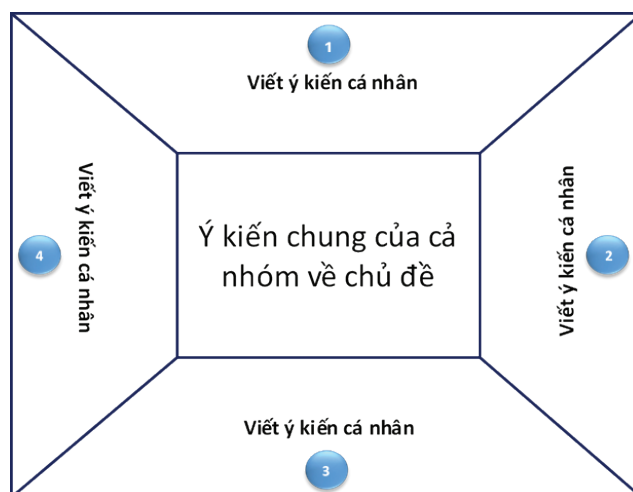


- Kết hợp các nhạc cụ gõ và body percussion trong gõ đệm cho bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ* – Nhạc và lời: Phạm Tuyên



3.3.4. Kỹ thuật khăn trải bàn

Kỹ thuật khăn trải bàn là cách thức tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm. HS sử dụng giấy khổ lớn để ghi nhận ý kiến cá nhân và ý kiến thống nhất chung của nhóm vào các phần được bố trí như khăn trải bàn. Kỹ thuật này có thể sử dụng dạy học đối với các nội dung như: Hát, Nghe nhạc, Thường thức âm nhạc,...



Khăn trải bàn dành cho nhóm 4 người

a. Cách tiến hành

- HS được chia thành các nhóm nhỏ từ 4 đến 6 người. Mỗi nhóm sẽ có một tờ giấy khổ lớn.
- HS chia tờ giấy thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm.
- Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với phần xung quanh.
- Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định.
- Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm ghi các ý tưởng được thống nhất vào phần trung tâm của “khăn trải bàn”.

b. Ưu điểm và hạn chế

- Ưu điểm:
 - + Thúc đẩy sự tham gia tích cực, tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS trong quá trình học tập theo nhóm.
 - + Huy động được trí tuệ tập thể của nhóm trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ.
 - + Có công cụ để ghi nhận kết quả làm việc của cá nhân và thảo luận nhóm.
- Hạn chế:
 - + Đòi hỏi về không gian lớp học và đồ dùng dạy học phù hợp (giấy khổ lớn, bút lông,...) khi tổ chức hoạt động.
 - + Đòi hỏi thời gian phù hợp để HS làm việc cá nhân và thống nhất ý kiến trong nhóm.

3.3.5. Kỹ thuật các mảnh ghép

Kỹ thuật các mảnh ghép là cách thức tổ chức hoạt động học tập hợp tác, trong đó HS sẽ hoàn thành một nhiệm vụ phức hợp qua hai giai đoạn. Đầu tiên, HS hoạt động theo nhóm để giải quyết các nhiệm vụ thành phần sao cho mỗi cá nhân trở thành chuyên gia của vấn đề được giao. Sau đó, chuyên gia thuộc các vấn đề khác nhau sẽ kết hợp trong nhóm mới, chia sẻ lại vấn đề đã tìm hiểu để cùng giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu. Kỹ thuật dạy học này có thể sử dụng đối với các nội dung như: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc,...

a. Cách tiến hành

Vòng 1: Nhóm chuyên gia

- Hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm được phân công một nhiệm vụ cụ thể.

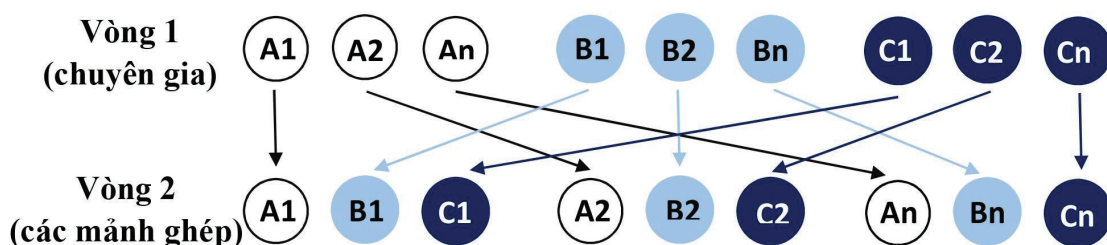
– Khi thực hiện nhiệm vụ học tập, nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên đều trở thành “chuyên gia” của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm ở vòng 2.

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép

– Hình thành nhóm mảnh ghép sao cho các nhóm có tối thiểu một thành viên đến từ mỗi nhóm chuyên gia.

– Kết quả thực hiện nhiệm vụ của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mảnh ghép chia sẻ đầy đủ với nhau.

– Sau khi tất cả các thành viên chia sẻ, các nhóm mảnh ghép thảo luận và thống nhất phương án giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.



b. Ưu điểm và hạn chế

– Ưu điểm

- + Giải quyết được nhiệm vụ phức hợp dựa trên học tập hợp tác hiệu quả.
- + Khuyến khích sự tham gia tích cực của HS trong hoạt động nhóm, nâng cao vai trò cá nhân trong quá trình hợp tác.
- + Phát triển NL giao tiếp cho mỗi HS thông qua việc chia sẻ trong nhóm mảnh ghép.
- + Tạo cơ hội cho HS hiểu sâu một vấn đề. HS không những hoàn thành nhiệm vụ mà còn phải chia sẻ cho người khác.

– Hạn chế

- + Thời gian hoạt động dài khi tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập với 2 nhóm khác nhau trong hai vòng.
- + Kết quả thực hiện nhiệm vụ phức hợp phụ thuộc vào hiệu quả làm việc của nhóm chuyên gia và khả năng trình bày của mỗi cá nhân.

c. Ví dụ minh họa

GV có thể dùng kĩ thuật các mảnh ghép trong việc ứng dụng khám phá hát bè ostinato, cao độ trong bài hát *Đi cấy lúa*. GV chia lớp học làm 3 nhóm và hướng dẫn HS thực hiện hoạt động.

Vòng 1: Nhóm chuyên gia

– Nhóm 1: Mỗi HS ở nhóm 1 cần làm việc nhóm hát đúng giai điệu bài *Đi cắt lúa* để trở thành “chuyên gia” của bè 1 (bè chính).

– Nhóm 2: Mỗi HS ở nhóm 2 cần làm việc nhóm, cùng nhau tập luyện, hát đúng cao độ và tiết tấu câu *“Hát theo tiếng đàn và múa theo tiếng cồng”*, để trở thành “chuyên gia” của bè 2.

– Nhóm 3: Mỗi HS ở nhóm 3 cần làm việc nhóm, cùng nhau tập luyện hát đúng cao độ và tiết tấu câu *“Ê hê hê hê ê hê.”* để trở thành “chuyên gia” của bè 3.

Bè 1	
Bè 2	
Bè 3	

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép

Sau vòng 1, mỗi nhóm cử ít nhất 1 “chuyên gia” của mình vào tham gia vòng 2 để hình thành nhóm mới. Khi tham gia nhóm mới này, HS đại diện sẽ hát bè cùng đại diện của các nhóm. Khi ấy, các thành viên của nhóm mới sẽ trao đổi, hội ý, luyện tập cùng nhau để có một bản hoà âm 3 bè sinh động, hài hoà. Đây chính là công việc phức hợp HS thực hiện được qua kĩ thuật các mảnh ghép.

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ÂM NHẠC

4.1. Ứng dụng Thang bậc nhận thức của Bloom (Bloom Taxonomy) khi xây dựng các chuẩn kết quả học tập của học sinh

Hiện nay trên thế giới, nhiều hệ thống thang bậc về quá trình nhận thức của người học qua các quá trình sư phạm đã và đang được sử dụng trong nhà trường phổ thông và đại học. Tuy nhiên, hệ thống nhận thức của Bloom được nhiều quốc gia sử dụng bởi tính khoa học cũng độ tin cậy của nó. Từ các tiêu chí về nhận thức của hệ thống này, các nhà sư phạm có thể tự xây dựng các chuẩn năng lực đầu ra và tiêu chí đánh giá năng lực

của người học qua môn học mình phụ trách. Thang này có 6 mức độ được sắp xếp từ thấp đến cao của quá trình nhận thức của người học. Có thể tóm lược như sau:

Mức độ (Level)	Hành vi của nhận thức (Cognitive behaviors)
1. Kiến thức (Knowledge)	Biết, hiểu cơ sở lập luận, thuật ngữ, khái niệm, nguyên tắc hoặc lí thuyết
2. Lĩnh hội (Comprehension)	Hiểu, giải thích, so sánh và đối chiếu, làm sáng tỏ
3. Ứng dụng (Application)	Ứng dụng kiến thức vào tình huống mới, để giải quyết vấn đề
4. Phân tích (Analysis)	Xác định được hình thái cấu trúc của sự vật, xác định các bộ phận, mối quan hệ, nguyên tắc tổ chức
5. Tổng hợp (Synthesis)	Tạo ra một vật, tổng hợp các ý tưởng nhằm đưa ra một giải pháp, đề xuất một kế hoạch hoạt động, thành lập một hệ thống phân loại mới
6. Đánh giá (Valuation)	đánh giá về chất lượng của sự vật dựa trên giá trị, điều kiện cần và đủ, logic hoặc công dụng

Dựa trên các cấp độ về quá trình nhận thức mà Bloom đưa ra, quá trình sư phạm không chỉ dừng lại việc cung cấp kiến thức, mà người học cần phải được tăng cường trải nghiệm, thực hành, để từ đó kiến thức sẽ được người học ứng dụng một cách sáng tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của môi trường sống cụ thể nào đó.

4.2. Từ ngữ thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của HS. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, GV có thể dùng những động từ nêu dưới đây hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HS.

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
Biết	Gọi được tên (hình thức biểu diễn), kể được tên (một số nhạc sĩ tiêu biểu), liệt kê được (một số loại nhạc cụ), nhắc lại được (nội dung bài hát), phát biểu được, thuộc (lời ca), nhận biết (các nốt nhạc, các kí hiệu ghi nhạc), xác định được, đọc đúng (cao độ và trường độ các nốt nhạc),...

Hiểu	Mô tả được (động tác chơi nhạc cụ), nêu được ví dụ, tóm tắt được, giải thích được (ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc); so sánh được (sự khác nhau giữa các loại nhịp),...
Vận dụng	Biểu diễn được (các tiết mục âm nhạc), điều chỉnh được (giọng hát để tạo nên sự hài hoà), tổ chức được (hoạt động âm nhạc phù hợp với lứa tuổi), xếp loại được, đánh giá được (kĩ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và người khác),...

Ngoài ra, trong tài liệu này, chúng tôi gợi ý thêm một số động từ thường sử dụng cho từng bậc của quá trình nhận thức đã được đề cập theo thang Bloom nêu trên (được dịch từ tiếng Anh dựa theo cuốn *How to write and use instructional objectives* của Norman Gronlund, 1991). Nhóm tác giả chọn dịch một số động từ phù hợp với tiếng Việt thông dụng.

- **Kiến thức (Knowledge):** trích dẫn (cite), định nghĩa (define), mô tả (describe), xác định (identify), chỉ ra (indicate), liệt kê (list), ghi nhớ (memorize), gọi tên (name), nhắc lại (recall), nhận ra (recognize), lặp lại (repeat), chọn lựa (select), gạch dưới (underline),...

- **Lĩnh hội (Comprehension):** sắp xếp (arrange), phân loại (classify), mô tả (describe), phân biệt (distinguish), cho ví dụ (give examples), tường thuật (report), xem lại (review), đề nghị (suggest), tóm lại (summarize),...

- **Ứng dụng (Application):** ứng dụng (apply), thay đổi (change), sử dụng (employ), minh họa (illustrate), tổ chức (organize), thực hành (practice), chuẩn bị (prepare), giải quyết (solve),...

- **Phân tích (Analysis):** phân tích (analyze), chia ra (break down), so sánh (compare), phân biệt (distinguish), xem xét (examine), đặt câu hỏi (question), liên hệ (relate), chọn (select), thử (test),...

- **Tổng hợp (Synthesis):** sắp xếp (arrange), phân loại (categorize), sưu tầm (collect), kết hợp (combine), tạo ra (generate), biểu diễn (perform), sắp xếp lại (rearrange), relate (liên hệ),...

- **Đánh giá (Evaluation):** đánh giá (assess), chọn lựa (choose), so sánh (compare), kết luận (conclude), đối chiếu (contrast), quyết định (decide), phân biệt (discriminate), sắp xếp (grade), xét thấy (judge), giải thích (interpret), đo lường (measure), xếp hạng (rate), tổng kết (summarize),...

Nhìn chung các động từ được giới thiệu trên có nhiều từ giống nhau nhưng được xếp vào các bước nhận thức khác nhau. Điều đó có nghĩa tuy dùng cùng một từ nhưng đặt trong mỗi bối cảnh nhận thức, động từ này để ra những yêu cầu hoạt động cụ thể nhất định với HS trong một nhiệm vụ riêng biệt.

Do sự phát triển về ngôn ngữ khoa học của tiếng Anh, nhiều từ khi dịch sang tiếng Việt tuy có đồng âm, nhưng trong bối cảnh sử dụng thì hoàn toàn khác nhau về mặt ngữ nghĩa. Ví dụ như phân biệt (distinguish, discriminate),...

4.3. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Thời lượng: Học kì I: 2 tiết. Học kì II: 2 tiết

Mục tiêu:

- Tổng kết, đánh giá phẩm chất và năng lực của HS qua các chủ đề đã học.
- Thực hành sáng tạo bằng tổ chức biểu diễn: hát, đọc nhạc, nhạc cụ, câu chuyện âm nhạc, tăng cường năng lực sáng tạo và đoàn kết giao lưu trong hoạt động nhóm.

Hình thức, cách kiểm tra đánh giá:

- Kiểm tra kết quả học tập chủ yếu dựa trên cơ sở thực hành âm nhạc (thực hành sáng tạo, cảm thụ âm nhạc, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp với hình thức khác như trắc nghiệm qua hỏi – đáp.
- Hoạt động kiểm tra không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV; tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, GV đưa ra những hình thức kiểm tra đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

Gợi ý cách thực hiện :

Kiểm tra, đánh giá cuối mỗi học kì gồm 2 tiết (theo quy định về phần trăm thời lượng cho kiểm tra đánh giá quy định trong CTTT). Gợi ý việc tổ chức kiểm tra đánh giá theo 2 phần:

Ôn tập:

GV thực hiện ôn tập lại những vấn đề đã học cho HS theo hướng gợi mở, thể hiện được năng lực âm nhạc của HS. GV có thể thiết kế nội dung ôn tập thành các trò chơi vận động, hỏi – đáp, làm việc theo nhóm, tổ chức biểu diễn,... để tiết ôn tập trở nên sinh động và không cứng nhắc.

Kiểm tra, đánh giá năng lực âm nhạc:

– Kiểm tra, đánh giá NL âm nhạc của HS thông qua các biểu hiện về NL đặc thù theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018: *thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc*. GV lựa chọn hình thức kiểm tra đánh giá năng lực phù hợp theo định hướng chung của chương trình, từ đó tổ chức và đặt những câu hỏi (tình huống, thực hành) phù hợp với năng lực nhận biết (giải quyết vấn đề) của HS lớp 6.

– GV đưa ra đánh giá, nhận xét và xếp loại cho cá nhân hoặc nhóm. (Việc đánh giá HS theo chương trình giáo dục phổ thông mới căn cứ vào Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT Ban hành Quy định đánh giá học sinh Trung học. GV cần chú trọng đánh giá quá trình (đánh

giá thường xuyên) học tập của HS, từ đó có những căn cứ để đánh giá tổng kết (đánh giá định kì), qua đó thấy rõ sự phát triển về mặt PC và NL của mỗi học sinh có sự khác biệt qua thời gian.)

4.4. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Âm nhạc

4.4.1. Gợi ý phương pháp và công cụ đánh giá theo nội dung bài học

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá quá trình)	Phương pháp quan sát	Bảng kiểm, ghi chép các sự kiện thường nhật
	Phương pháp vấn đáp	Câu hỏi (...)
	Phương pháp viết	Câu trả lời ngắn, bài kiểm tra,...
	Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập	Bảng quan sát, thang đo, câu hỏi vấn đáp, bảng kiểm,...
	Phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập	Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics), thang đo,...
Đánh giá định kì (Đánh giá tổng kết/ Đánh giá kết quả)	Phương pháp viết	Bảng kiểm tra (câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm), bài luận,...
	Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập	Bảng kiểm, thang đo,...
	Phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập	Bảng kiểm, thang đo, phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics),...

4.4.2. Đánh giá nội dung Nghe nhạc

GV nên quan sát, đánh giá thường xuyên hơn là đánh giá định kì. Đánh giá nên ngay khi HS tham gia hoạt động nghe nhạc. Đánh giá định kì có thể thực hiện theo cặp, nhóm nhỏ để động viên các HS thiếu tự tin hoặc hạn chế về năng khiếu, kĩ năng âm nhạc. Mỗi lần đánh giá chỉ nên chọn lựa một hoặc hai nhiệm vụ dưới đây.

Các nhiệm vụ để đánh giá năng lực nghe nhạc của HS, bao gồm:

- Nghe, nêu được tên ca khúc, tác giả hay dân ca dân tộc, vùng, quốc gia nào tuy đặc trưng từng bài (chủ yếu cho nhạc có lời).
- Nghe và vận động theo nhạc.
- Nêu được đặc điểm chung về nội dung, tính chất âm nhạc.
- Nghe, ứng tác hoặc sáng tạo vận động (mức độ cao) tại chỗ.

4.4.3. Đánh giá nội dung Hát

- Thường xuyên đánh giá kĩ năng hát của HS thông qua hình thức cá nhân, cặp, nhóm nhỏ trong giờ học hát hoặc ôn tập bài hát.
- Đánh giá theo cặp, nhóm nhỏ nhằm động viên các HS thiếu tự tin, giọng hát không hay; đánh giá cá nhân để xác định mức độ tiến bộ của HS; để khuyến khích những HS có năng khiếu ca hát.
- Kết hợp đánh giá kĩ năng hát với các kĩ năng khác như: gõ đệm, vận động, múa minh họa, biểu diễn,...
- Khuyến khích HS tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng về kết quả học hát. Bên cạnh đó, GV có thể đánh giá HS bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các chữ cái hay bằng điểm số. Chú trọng các yếu tố tích cực, hạn chế đánh giá các yếu tố tiêu cực.
- Với một số HS kĩ năng hát chưa tốt nên đánh giá qua hình thức trình bày theo nhóm, giúp các em có sự tự tin để hoàn thành bài học.

4.4.4. Đánh giá nội dung Đọc nhạc

Đánh giá thường xuyên kĩ năng đọc nhạc của HS.

Khuyến khích HS tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng về kết quả học đọc nhạc. Bên cạnh đó, GV có thể đánh giá HS bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các chữ cái hay bằng điểm số. Chú trọng các yếu tố tích cực, hạn chế đánh giá các yếu tố tiêu cực.

Đánh giá năng lực đọc nhạc qua các hình thức sau:

- Đọc cao độ gam Đô trưởng kết hợp với kí hiệu nốt nhạc bàn tay
- Đọc lại các bài đọc nhạc đã học kết hợp gõ đệm
- Đọc bài nhạc do GV soạn

Khi đánh giá kĩ năng đọc nhạc của HS nên đánh giá từng phần:

- Cao độ
- Tiết tấu
- Kết hợp cao độ và tiết tấu
- Tính chất của bài đọc nhạc (nhịp độ, sắc thái)

Lưu ý: GV không gây căng thẳng mà nên giúp đỡ, động viên HS để các em tự tin với việc thực hiện bài đọc nhạc. Cần chú ý đến tính vừa sức của HS lớp 6 khi soạn các đề kiểm tra sao cho phù hợp, mạch lạc, ngắn gọn. GV nên sử dụng các bài đọc nhạc đã học và thay đổi một vài cao độ.

4.4.5. Đánh giá nội dung Nhạc cụ

Đánh giá năng lực nhạc cụ chủ yếu thông qua các hình thức sau:

– Gõ đệm cho bài hát bằng thanh phách song loan, trống nhỏ và các động tác body percussion theo mẫu đã học.

– Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách, song loan, trống nhỏ và body percussion theo mẫu được GV hướng dẫn.

– Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản từ những gợi ý của GV

Khi đánh giá kĩ năng đọc nhạc của HS nên đánh giá từng phần:

+ Mẫu tiết tấu nhạc cụ gõ: thanh phách, song loan, trống nhỏ;

+ Mẫu tiết tấu body percussion;

+ Kết hợp các mẫu để gõ đệm cho bài hát.

Chủ yếu phần kiểm tra là để đánh giá sự tiến bộ về việc phát triển kĩ năng chơi nhạc cụ của HS. GV nên đồng hành, giúp đỡ HS, động viên HS để các em tự tin và quen dần với việc chơi nhạc cụ, khơi gợi sự hiểu biết âm nhạc và ham thích được tham gia các hoạt động âm nhạc. Phát triển năng lực âm nhạc cho HS thông qua việc HS sáng tạo các mẫu tiết tấu. Chơi nhạc cụ cũng góp phần rèn luyện PC NL làm việc nhóm cho HS.

Cần chú ý đến tính vừa sức của HS lớp 6 khi soạn các đề kiểm tra. Các mẫu tiết tấu sử dụng để đánh giá việc học nhạc cụ của HS lớp 6 cần:

+ Mẫu gồm 2, 3, 4 phách, sử dụng hình nốt đen, móc đơn và dấu lặng.

+ Tạo cảm giác nghỉ ở những phách cuối để HS dễ dàng lặp lại mẫu.

4.4.6. Đánh giá hoạt động dạy học Thường thức âm nhạc

Đánh giá năng lực hiểu biết nhạc cụ của HS thông qua các hình thức sau:

– HS nêu được tên nhạc cụ; phân biệt được nhạc cụ đó với các nhạc cụ khác.

– HS nhận biết được nhạc cụ đó trong dàn nhạc khi đang biểu diễn (trong video clip, hình ảnh minh họa,...)

– HS nêu được tên tác giả, tác phẩm, kể được đôi nét về sự nghiệp của các nhạc sĩ,...

– Nghe và vận động theo tác phẩm hoặc gõ đệm theo nhạc bằng các hình thức biểu diễn đơn giản.

– HS nêu được tên của các nghệ nhân, nghệ sĩ nổi tiếng và trình bày được về cuộc đời, sự nghiệp của các nghệ nhân, nghệ sĩ.

– HS trình bày và thể hiện được một số hình thức hát bè đơn giản kết hợp cùng với bạn.

5. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ÂM NHẠC

5.1. Một số lưu ý lập Kế hoạch bài dạy

Hiện nay, việc biên soạn giáo án hay còn được gọi là Kế hoạch bài dạy, thực hiện dựa trên *CV 5521/BGDĐT-GDTrH* ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020. Vậy để thiết kế được một Kế hoạch bài dạy phù hợp, cần đảm bảo được các tiêu chí sau:

- Đảm bảo có đầy đủ các mục tiêu YCCĐ về PC, NL chung và NL đặc thù (NL âm nhạc).
- Sự chuẩn bị của GV và HS trong việc học tập như: đồ dùng dạy học, các thiết bị học liệu và công nghệ hỗ trợ nghe nhìn.
- Tiến trình hoạt động dạy học một nội dung hoặc một chủ đề cần đảm bảo thực hiện thông qua bốn (4) bước: Khởi động, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập – Thực hành, Vận dụng – Sáng tạo, trong đó:
 - + Khởi động: là hoạt động gợi mở, HS bước đầu nhận diện được những kiến thức liên quan hoặc trọng tâm của chủ đề.
 - + Hình thành kiến thức mới: là hoạt động xác định nhiệm vụ trọng tâm của nội dung dạy học hoặc một chủ đề.
 - + Luyện tập – Thực hành: là hoạt động thực hành luyện tập các nội dung bài học để góp phần phát triển kiến thức và kỹ năng cho HS.
 - + Vận dụng – Sáng tạo: là hoạt động vận dụng sáng tạo thông qua các nội dung bài học mà các em có thể tạo ra sản phẩm học tập mang tính thực tiễn cao.

5.2. Gợi ý mẫu Kế hoạch bài dạy

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Tên chủ đề:.....

I. Mục tiêu chủ đề:.....

1. Yêu cầu cần đạt về Phẩm chất

- ...
- ...

2. Yêu cầu cần đạt về Năng lực chung:

- ...
- ...

3. Yêu cầu cần đạt về Năng lực âm nhạc:

- ...
- ...

II. Chuẩn bị của GV và HS

1. GV: ...

2. HS: ...

III. Các hoạt động dạy học

Thời gian	Tổ chức hoạt động dạy học
Nội dung 1, 2	
Thời gian cụ thể từng hoạt động (HĐ)	Khởi động HD1: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Hình thành kiến thức mới HD2: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Luyện tập – Thực hành HD3: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Vận dụng – Sáng tạo Củng cố tiết học (đặt câu hỏi đánh giá năng lực và phẩm chất)
Nội dung 3, 4,...	
Thời gian cụ thể từng hoạt động	Khởi động HD1: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có)

Thời gian cụ thể từng hoạt động	Hình thành kiến thức mới HĐ2: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Luyện tập – Thực hành HĐ3: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Vận dụng – Sáng tạo Củng cố tiết học (đặt câu hỏi đánh giá năng lực và phẩm chất)
Nội dung 5, 6	
Thời gian cụ thể từng hoạt động	Khởi động HĐ1: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Hình thành kiến thức mới HĐ2: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Luyện tập – Thực hành HĐ3: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Vận dụng – Sáng tạo Củng cố tiết học (đặt câu hỏi đánh giá năng lực và phẩm chất)

Nội dung 7, 8	
Thời gian cụ thể từng hoạt động	Khởi động HD1: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Hình thành kiến thức mới HD2: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Luyện tập – Thực hành HD3: Nội dung (khởi động, khám phá) YCCĐ về PC (nếu có) YCCĐ về NLÂN (nếu có) Vận dụng – Sáng tạo Củng cố tiết học (đặt câu hỏi đánh giá năng lực và phẩm chất) Củng cố lại nội dung toàn chủ đề

5.3. Minh họa kế hoạch bài dạy cụ thể

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1. Thông tin bài học

Chủ đề: KHÚC NHẠC QUÊ HƯƠNG

Thời lượng: 4 tiết

2. Mục tiêu

Phẩm chất:

- Tích cực tham gia và vận động bạn bè trong lớp có ý thức tìm hiểu các làn điệu Dân ca Việt Nam. (PC1)
- Tích cực tham gia và vận động bạn bè trong lớp có ý thức tập luyện thực hành trong quá trình học. (PC2)

Năng lực chung:

- Tích cực, chủ động tìm kiếm thông tin, đặc điểm tác giả, tác phẩm, câu chuyện âm nhạc. (NLC1)

– Tích cực, chủ động thực hành tương tác, phân công nhiệm vụ trong quá trình học hát, đọc nhạc, nhạc cụ, thuyết trình nhóm. (NLC2)

Năng lực đặc thù:

– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. Biết hát đơn ca, đồng ca với 2 bè đơn giản. (NLĐT1)

– Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng kĩ thuật. (NLĐT2)

– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. (NLĐT3)

– Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát, nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. (NLĐT4)

– Cảm nhận được tính chất của bài đọc nhạc. (NLĐT5)

– Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. (NLĐT6)

– Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc. (NLĐT7)

– Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đánh nhịp. (NLĐT8)

– Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. (NLĐT9)

3. Chuẩn bị của GV và HS

– Tranh ảnh minh họa nhạc cụ: sáo recorder, kèn phím

– Nhạc mẫu, nhạc đệm

– Các bài tập ứng dụng thực hành: đọc nhạc, bè ostinato, body percussion

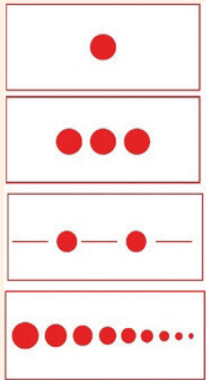
– Nhạc cụ gõ: triangle, tambourine, body percussion

4. Tiến trình dạy học:

A. Nội dung học HÁT

a. Mục tiêu: PC1, PC2, NLC1, NLC2, NLĐT1, NLĐT4, NLĐT6, NLĐT7, NLĐT8

b. Tổ chức hoạt động học

Thời lượng	Tiến trình
5 phút	Khởi động Trò chơi âm nhạc: khám phá âm thanh bằng giọng hát 

5 phút

Hình thành kiến thức mới

- GV tổ chức cho HS nghe và vận động theo nhạc bài *Đi cấy lúa*
- GV gợi ý để HS nêu những cảm nhận đầu tiên của bản thân về bài hát.

10 phút

Luyện tập – Thực hành

- GV hướng dẫn HS hát theo lối móc xích (*tuỳ vào năng lực của HS mà GV tổ chức các bước dạy hát phù hợp*)

- GV tổ cho HS hát đối đáp theo câu nhạc

+ HS hát đối đáp: câu 1 và 2 (có thể chia nhóm)

Nhóm A: “Đàn em vui hát ca...” (Câu 1)

Nhóm B: “Tùng đàn em vui hát ca...” (Câu 2)

+ HS hát đôi: câu 1 và câu 2, nhóm A hát trước, nhóm B hát sau theo lối canon

10 phút

• Lồng ghép Lí thuyết âm nhạc: Cung và nửa cung

- GV chơi trò chơi nghe thang âm từ Đô tới Đô (1 quãng 8), các quãng 1 cung bước 1 bước chân, các quãng 1/2 cung bước nửa bước chân để học sinh cảm nhận các quãng 1 cung và nửa cung.

- GV hướng dẫn HS biết rõ định nghĩa cung và nửa cung sau đó thực hành tìm các quãng 1 cung và nửa cung trong *Bài đọc nhạc số 4* hoặc bài hát *Đi cấy lúa*

15 phút

Vận dụng – Sáng tạo

- Bè ostinato:



Đàn em vui hát ca hoà với tiếng chim vang lừng, đón lúa mới...

Hát theo tiếng đàn và múa theo tiếng cồng...

Ê hề hề hề ê hề. Ê hề hề hề ê hề.

- GV cho HS nghe và thực hiện lại vận động theo nhạc bài *Đi cấy lúa*

- GV thực hiện theo lối hát bè ostinato. GV tổ chức theo nhóm, hát mẫu trước phần bè 1 và yêu cầu nhóm thực hiện lặp đi lặp lại liên tục; tương tự như vậy với bè 2 đối với nhóm khác. GV cũng có thể thêm nhạc cụ gõ hoặc body percussion thể hướng dẫn HS bắt chước và làm theo. Sau cùng, GV cho nhóm hát bè giai điệu (bài hát) cùng hoà với các bè còn lại.
- GV lồng ghép giáo dục phẩm chất cho HS.

B. Nội dung học Nhạc cụ

a. Mục tiêu: PC2, NLC1, NLC2, NLĐT2, NLĐT7

b. Tổ chức hoạt động

5 phút	Khởi động – GV hướng dẫn HS ôn tập lại bài hát Đi cắt lúa theo lối ostinato, nhóm hát bè 1, bè 2, và chơi nhạc cụ. <i>Nhạc cụ tiết tấu: nhạc cụ gõ và body percussion</i>
5 phút	Hình thành kiến thức mới – GV yêu cầu HS quan sát và đọc hai mẫu tiết tấu a) và b). – GV yêu cầu HS thực thực đọc tiết tấu kết hợp với nhạc cụ gõ và body percussion.
5 phút	Luyện tập – Thực hành – GV hướng dẫn HS luyện tập gõ đệm cho bài hát Đi cắt lúa bằng nhạc cụ gõ và body percussion.
5 phút	Vận dụng – Sáng tạo – HS tập luyện theo nhóm: + Nhóm 1: kết hợp thực hành với nhịp điệu. + Nhóm 2: minh hoạ động tác vỗ tay, giậm chân theo phách nhịp. + Nhóm 3: chơi nhạc cụ gõ + Nhóm 4: hát <i>Nhạc cụ giai điệu: sáo recorder</i>
5 phút	Hình thành kiến thức mới – GV hướng dẫn HS luyện tập thổi nốt Đô – GV hướng dẫn HS luyện tập thổi nốt Đô và các nốt Si, Son

10 phút	Luyện tập – Thực hành – GV chia nhóm, nhóm 1 thổi nốt Đô, nhóm 2 thổi nốt Son, nhóm 3 thổi nốt Si. Mỗi nhóm sẽ tự tập luyện thổi nốt nhạc được giao nhiệm vụ. – GV cử các bạn của 3 nhóm thành một đội để cùng thổi lại giai điệu đệm cho bài Đi cắt lúa theo các nốt nhạc đã được phân công để ráp lại thành một giai điệu hoàn chỉnh. – GV xoay vòng 3 nhóm lúc ban đầu thực hiện các nốt Đô, Si, Son để HS chơi được toàn giai điệu
10 phút	Vận dụng – Sáng tạo – GV tổ chức theo nhóm cho HS vừa hát và kết hợp thổi sáo recorder đệm cho bài hát Đi cắt lúa <i>Nhạc cụ giai điệu: kèn phím (cách thực hiện tương tự dạy học sáo recorder)</i> <i>Lưu ý: tùy tình hình thực tế tại địa phương mà tổ chức dạy học nhạc cụ cho phù hợp, có thể lựa chọn một trong hai nhạc cụ giai điệu hoặc một nhạc cụ khác để dạy.</i> – GV lồng ghép giáo dục phẩm chất cho HS

C. Nội dung học Đọc nhạc

a. Mục tiêu: NLC1, NLC2, NLĐT3, NLĐT9

b. Tổ chức hoạt động

5 phút	Khởi động – GV chia nhóm và tổ chức trò chơi đọc thang âm Đô trưởng, quãng 2, quãng 3 và hợp âm rải theo lối canon
5 phút	Hình thành kiến thức mới – GV cho HS quan sát Bài đọc nhạc số 4 và đặt câu hỏi gợi mở để HS trả lời như: bài đọc nhạc gồm có những nốt gì? gồm các trường độ gì? nhịp mấy?... – GV hướng dẫn HS luyện tập đọc âm hình tiết tấu của bài.
20 phút	Luyện tập – Thực hành – GV yêu cầu HS đọc gam Đô trưởng theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay – GV hướng dẫn HS đọc từng câu hoặc từng vế nhạc. – GV lồng ghép đọc nhạc kết hợp vận động đơn giản để HS có thể ghi nhớ được giai điệu – GV ôn lại nội dung lí thuyết âm nhạc cung và nửa cung và yêu cầu HS tìm các quãng nửa cung hoặc một cung trong bài đọc nhạc.

15 phút	Vận dụng – Sáng tạo – GV hướng dẫn HS sử dụng các nhạc cụ gõ đơn giản để gõ đệm cho Bài đọc nhạc số 4 theo mẫu tiết tấu – GV có thể yêu cầu nhóm HS sáng tạo mẫu tiết tấu để đệm cho bài đọc nhạc.
---------	--

D. Nội dung Thường thức âm nhạc

a. Mục tiêu: PC1, PC2, NLC1, NLC2, AN2, AN4, AN6, AN7, AN9

b. Tổ chức hoạt động

05 phút	Khởi động – GV kiểm tra kiến thức cũ: + Trả lời câu hỏi lí thuyết về cung và nửa cung. + Trình diễn bài hát <i>Đi cấy lúa</i> – HS thực hiện bài cũ và quan sát, lắng nghe các nội dung liên quan bài học mới: tranh, ảnh, video.
10 phút	Hình thành kiến thức mới <i>a. Giới thiệu đàn bầu</i> – GV giới thiệu nhạc cụ dân tộc đàn bầu + Đặc điểm, cấu tạo và cách diễn tấu đàn bầu + Cách chơi đàn bầu – HS xem và nêu nhận xét phần trình diễn độc tấu đàn bầu qua clip <i>b. Giới thiệu đàn nhị</i> – GV giới thiệu nhạc cụ dân tộc đàn nhị + Đặc điểm, cấu tạo và cách diễn tấu đàn nhị + Cách chơi đàn nhị – HS xem và nêu nhận xét phần trình diễn độc tấu đàn nhị qua clip
10 phút	Luyện tập – Thực hành – GV cho HS nghe và vận động theo trích đoạn nhạc <i>Cung đàn đất nước</i> – GV đặt câu hỏi để HS trả lời nghe và thấy được những nhạc cụ gì trong trích đoạn nhạc trên. – GV hướng dẫn HS các mẫu tiết tấu gõ đệm cho trích đoạn nhạc vừa nghe.

+ Nhóm 1: Mô phỏng âm thanh và động tác đánh đàn nhị hoặc đàn bầu

+ Nhóm 2: Gõ tiết tấu bằng thanh phách



+ Nhóm 3: Gõ tiết tấu bằng trống nhỏ



+ Nhóm 4: Gõ tiết tấu bằng song loan



– GV sử dụng kỹ thuật mảnh ghép, hướng dẫn HS kết hợp nhạc cụ hoà tấu theo mẫu và gõ đệm cho trích đoạn nhạc vừa nghe

5 phút

Vận dụng – Sáng tạo

– HS sáng tạo một số mẫu vận động phù hợp khi nghe nhạc và tập luyện theo nhóm.

– HS thảo luận và thực hiện biểu diễn phâm đệm cho trích đoạn nhạc *Cung đàn đất nước*

– GV tổ chức trình diễn: nghe nhạc kết hợp minh hoạ vận động

+ HS thảo luận và thực hành sáng tạo theo nhóm

+ HS nhận xét các phần trình diễn, trao đổi ý kiến cùng nhau

• Góc âm nhạc

– GV thực hiện đánh giá HS sau khi học xong chủ đề

– GV mở rộng thêm một số câu hỏi để thực hiện đánh giá cho phù hợp

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC NGHE NHẠC

1.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Nghe nhạc lớp 6

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc giới hạn về nội dung và yêu cầu cần đạt cho phần Nghe nhạc lớp 6 như sau:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
6	Nghe nhạc Nghe một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi.	– Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. – Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.

1.2. Tổ chức hoạt động dạy học

Tổ chức dạy học Nghe nhạc ở lớp 6 có thể gồm các bước sau:

- Bước 1: GV giới thiệu tên bản nhạc, tên và chân dung tác giả; dân ca dân tộc, quốc gia.
- Bước 2: GV cho HS nghe file âm thanh hoặc xem video clip biểu diễn hay GV hát hoặc chơi đàn. HS có thể kết hợp các hoạt động như gõ nhịp, vận động tay chân hoặc di chuyển nhịp nhàng (có thể tham khảo vận dụng các vận động và tổ chức vận động theo phương pháp Dalcroze).
- Bước 3: HS nêu cảm nhận của mình sau khi nghe bài hát như: đặc điểm âm nhạc: vui – buồn, nhanh – chậm; nội dung và ý nghĩa của lời ca, đặc điểm giọng hát, hình thức trình bày: đơn ca hay tốp ca (nếu là nhạc có lời), âm sắc nhạc cụ (nếu là nhạc không lời),... Một số cách thức phát triển cảm xúc gợi ý để GV có thể yêu cầu HS thực hiện như:

- + Diễn tả và bắt chước nét nhạc yêu thích
- + Vẽ tranh để mô tả cảm nhận về bản nhạc
- + Đặt tên mới cho bản nhạc

Lưu ý: GV có thể chọn lựa, thiết kế và thực hiện trình tự các bước một cách linh hoạt và sáng tạo sao cho đạt được mục tiêu và YCCĐ của bài học. Tùy vào thực tiễn về khả năng nhận thức của HS, GV tổ chức bước 3 có hoặc không các hoạt động phát triển cảm xúc như: diễn tả và bắt chước nét nhạc yêu thích, vẽ tranh diễn tả cảm nhận về bản nhạc, đặt tên mới cho bản nhạc,... GV có thể linh hoạt vận dụng tổ chức hoạt động dạy học nghe nhạc tích hợp trong nội dung thường thức âm nhạc.

2. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC HÁT

2.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Hát lớp 6

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc nêu rõ:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
6	Hát Bài hát tuổi học sinh (11 – 12 tuổi), dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài. Các bài hát có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc. Một số bài có 2 bè đơn giản.	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.

Số lượng bài hát theo SGK lớp 6 là 8 bài, được bố trí theo 8 chủ đề. Các chủ đề được xây dựng dựa trên tiêu chí về nội dung âm nhạc. Tuy nhiên, các bài hát ở mỗi chủ đề được chọn lọc và sắp xếp có xu hướng về nhà trường, thầy cô giáo; các sự kiện lớn về chính trị, xã hội và cộng đồng; lễ hội truyền thống của dân tộc,...

Ngoài các bài hát trong SGK, GV được quyền lựa chọn các bài hát khác để dạy cho HS từ các bài được gợi ý hoặc từ các bài hát thiếu nhi (đã được công bố và có nguồn xuất bản tin cậy) đang phổ biến. Tuy nhiên, cần chú ý đến sự tương ứng về chủ đề, nội dung bài hát trong SGK; độ khó về tiết tấu và giai điệu sao cho phù hợp với đặc điểm giọng hát và nhận thức của HS lớp 6.

2.2. Tổ chức hoạt động dạy học Hát ở bậc THCS

• Tiết học hát

– Bước 1: GV có thể giới thiệu trực tiếp ngắn gọn hoặc giới thiệu bằng cách chơi trò chơi để dẫn dắt vào bài.

– Bước 2: GV hướng dẫn tìm hiểu tên bài hát, nội dung của bài hát thể hiện qua lời ca (giải thích ý nghĩa một số từ khó nếu có), tên tác giả; dân ca dân tộc, quốc gia nào,...

– Bước 3: GV hướng dẫn HS đọc lời ca theo tiết tấu giúp các em định hình tiết tấu bài hát. Bước này có thể bỏ qua đối với các bài hát HS đã quen hoặc biết trước.

– Bước 4: HS nghe GV hát mẫu hoặc nghe GV thể hiện giai điệu bài hát trên nhạc cụ hay file âm thanh bài hát,... Sau khi nghe hát mẫu, GV nên khuyến khích HS trình bày cảm nhận riêng của mình về bài hát.

– Bước 5: GV tổ chức khởi động giọng bằng các trò chơi có tác động đến hoạt động của cơ quan phát âm, khám phá khả năng phát âm của giọng nói – giọng hát (vocal exploration); các mẫu luyện âm đơn giản (tập hát ở giọng nào thì nên khởi động giọng ở giọng đó, như vậy sẽ có lợi cho tai nghe của HS).

– Bước 6: GV hướng dẫn tập hát theo lối móc xích, theo phân đoạn ngắn, hoặc theo lối mô phỏng,... phổ biến và hiệu quả nhất vẫn là HS tập hát thông qua việc nghe GV đàn giai điệu và hát mẫu. Đôi khi cần chỉ định những em học giỏi hát mẫu thay cho GV nhằm phát huy tính tích cực của HS.

– Bước 7: GV hướng dẫn HS biết cách lấy hơi, thể hiện đúng chỗ ngân, nghỉ trong bài và sau đó hát cả bài.

– Bước 8: GV hướng dẫn HS hát với nhạc đệm, hát theo các hình thức cá nhân, tổ, nhóm,...

• Tiết ôn tập và phát triển kĩ năng

– HS nghe lại bài hát đã học để nhớ về giai điệu và lời ca.

– Nhắc lại tên bài hát, tác giả, nội dung (có thể dùng tranh hoặc hình ảnh minh họa gợi ý).

– Hát lại và sửa chỗ sai (nếu có), luyện tập các chỗ khó.

– Thể hiện sắc thái.

– Củng cố giai điệu, tiết tấu: GV đàn một nét nhạc hoặc gõ tiết tấu của một câu hát để HS nhận biết câu hát nào rồi trình bày lại câu hát đó.

– Hát kết hợp gõ đệm bằng các nhạc cụ gõ đơn giản: thanh phách, trống nhỏ, tambourine,...; hát kết hợp vận động cơ thể (body percussion): vỗ tay, búng tay, giậm chân, vỗ đùi,...; hát kết hợp vận động múa minh họa.

– Hát kết hợp trò chơi.

– Thi đua giữa các tổ, nhóm.

– Trình bày hoặc biểu diễn bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca,... theo lối ostinato.

– Hát với cường độ, tốc độ khác nhau.

Lưu ý:

– Trong tiết học hát (dạy bài hát mới), GV có thể linh hoạt thay đổi trình tự các bước sao cho phù hợp với điều kiện về khả năng ca hát của HS và thực tiễn sư phạm của lớp học.

– Những bước trong ôn tập bài hát nêu trên chỉ là gợi ý mang tính tham khảo, GV có thể thay đổi trình tự sao cho phù hợp.

– GV có thể dạy học hát tích hợp với các nội dung khác như: giới thiệu tác giả (thường thức âm nhạc); giáo dục đạo đức thông qua nội dung bài hát; giới thiệu nguồn gốc, xuất xứ của bài hát (lịch sử và địa lí),... Tuy nhiên nên tránh tích hợp một cách khiên cưỡng hoặc sa đà vào việc giảng dạy kiến thức của môn học khác,...

– Cần dành nhiều thời gian cho những hoạt động mang tính thực hành để HS được tái hiện, trình diễn lại bài hát đó.

3. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC ĐỌC NHẠC

3.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Đọc nhạc lớp 6

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc quy định:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
6	Đọc nhạc Giọng Đô trưởng. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm đôi, đen, đen có chấm đôi, móc đơn, và các dấu lặng. Một số bài có 2 bè đơn giản.	– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. – Đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc. – Cảm nhận được tính chất của bài đọc nhạc. – Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. – Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm.

Yêu cầu cần đạt đối với HS lớp 6 nói riêng và bậc THCS nói chung về năng lực âm nhạc đặc thù ở phần Đọc nhạc chủ yếu cho HS đọc đúng gam Đô trưởng, đọc đúng tên nốt và thể hiện đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc. Việc đọc nhạc được đưa vào Chương trình giáo dục môn Âm nhạc nhằm phát triển các kĩ năng và phản xạ về phát âm và tai nghe âm nhạc cho HS, hình thành nhận thức thẩm mỹ về thế giới âm thanh, vai trò của âm thanh trong âm nhạc.

3.2. Tổ chức hoạt động dạy học Đọc nhạc các lớp 6, 7, 8, 9 bậc THCS

Ở cấp Trung học cơ sở, HS học đọc nhạc chủ yếu theo kí hiệu ghi nhạc quy ước quốc tế, tuy nhiên, GV có thể kết hợp sử dụng phương pháp đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (phương pháp Kodály). Ví dụ: GV có thể sử dụng kí hiệu nốt nhạc bàn tay để giúp HS làm quen với giai điệu của bài trước khi yêu cầu các em nhìn vào bản nhạc để đọc; sử dụng kí hiệu nốt nhạc bàn tay để hướng dẫn HS luyện tập đọc gam, đọc quãng,...

Dạy đọc nhạc cho HS lớp 6 có thể theo các bước sau:

– Bước 1: GV có thể sử dụng trò chơi khởi động để tạo không khí phấn khởi trước khi vào đọc nhạc.

– Bước 2: GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhịp, trường độ, cao độ, các kí hiệu âm nhạc khác (nếu có), nốt thấp nhất và nốt cao nhất, quãng rộng nhất giữa hai nốt nhạc, phân biệt sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc,...

– Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện đọc gam hoặc thang âm, quãng, các âm ổn định trước khi luyện cao độ của bài.

+ GV có thể đàn để HS đọc cao độ các nốt từ thấp lên cao rồi theo chiều ngược lại; đọc chậm, hướng dẫn HS đọc vài lần và ghi nhớ âm hưởng của các cao độ, gam hoặc thang âm trong bài đọc nhạc.

+ Đọc quãng và âm ổn định (nếu có), thực hiện sau khi đọc gam. Riêng đọc quãng chú ý theo đúng trường độ của nhịp $\frac{3}{4}$.

– Bước 4: GV hướng dẫn HS luyện tập tiết tấu chủ đạo của bài đọc nhạc.

– Bước 5: GV hướng dẫn HS đọc bài đọc nhạc. Với những bài khó, GV có thể đàn giai điệu cả bài để HS bước đầu hình dung ra giai điệu. Dùng nhạc cụ để lấy âm thanh mẫu, sau đó chỉ từng nốt của từng câu của bài trên bảng phụ hay trên màn hình để cả lớp nhìn và đồng thanh đọc.

Lưu ý: Không để HS viết kí hiệu vào sách các chữ Đ, R, M,... thay cho các nốt Đô, Rê, Mi dưới tên nốt nhạc và nhìn vào đó đọc, làm như vậy HS sẽ không thuộc được vị trí nốt trên khuông. Tuy nhiên, có thể linh hoạt thực hiện tùy theo yêu cầu nhiệm vụ bài học của GV.

– Bước 6: GV củng cố bài học cho HS, ngoài ra có thể hướng dẫn HS đọc nhạc kết hợp gõ đệm đơn giản bằng các nhạc cụ gõ (thanh phách, trống nhỏ, tambourine...) hoặc vận động cơ thể (vỗ tay, búng tay, giậm chân, vỗ đùi) hoặc đánh nhịp theo hình thức cá nhân

hoặc nhóm; chú ý việc thể hiện sắc thái đối với những bài đọc nhạc. GV có thể giao nhiệm vụ tự học cho HS như: luyện tập lại bài đọc nhạc, tập đọc một câu nhạc có một vài nốt thay đổi về cao độ, tập ghi chép lại bài đọc nhạc trong Góc âm nhạc của SGK,...

Lưu ý: Các bước dạy đọc nhạc không bó buộc cứng nhắc, vì vậy GV có thể vận dụng một cách linh hoạt sao cho phù hợp với trình độ của HS, miễn đạt được mục tiêu và YCCĐ của bài học.

4. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC NHẠC CỤ

4.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Nhạc cụ lớp 6

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc giới hạn về nội dung và yêu cầu cần đạt cho phần Nhạc cụ lớp 6 như sau:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
6	Nhạc cụ Một số bài tập tiết tấu, giai điệu và hoà âm đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng.	– Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kỹ thuật. – Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc. – Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu. – Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát. – Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. – Tự làm được nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có. – Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.

4.2. Tổ chức hoạt động dạy học

Nội dung Nhạc cụ chủ yếu là thực hành và có tính đặc trưng, đặc thù nhất định của nhóm môn nghệ thuật. Do vậy, phần nội dung này GV không nên quá máy móc áp dụng hay tích hợp các PPDH như các môn học khác. Tùy theo tình hình thực tế và khả năng của HS mà GV linh động các bước tổ chức hoạt động dạy học để thực hiện được mục tiêu, nội dung và YCCĐ của nội dung.

Cơ chế hoạt động của việc học nhạc cụ ở cấp Trung học cơ sở chủ yếu vẫn là hoạt động học chung trên lớp. Nếu chưa có đủ điều kiện về cơ sở vật chất (sáo recorder, kèn phím) như đề xuất từ chương trình thì có thể cho HS chủ yếu chơi các nhạc cụ tiết tấu

để tạo những mẫu gõ đệm cho các bài hát. Nếu có đủ điều kiện về nhạc cụ và GV có khả năng thực hiện thì cần triển khai dạy học các nhạc cụ giai điệu. Để dạy nhạc cụ cho lớp học với số lượng HS đông cần phải có các chiến lược nhất định. Ví dụ: (1) chia thành các nhóm, mỗi nhóm gồm các HS cùng học một loại nhạc cụ; (2) mỗi nhóm cần có trưởng nhóm là HS chơi giỏi hơn và có khả năng hướng dẫn cho các bạn để dẫn dắt nhóm luyện tập; (3) sử dụng các mẫu giai điệu ngắn, hay, kĩ thuật đơn giản, lặp lại về cấu trúc, dễ nhớ,...

Cần chú ý là mục tiêu việc dạy học nhạc cụ chung ở lớp nhằm tạo môi trường hoạt động cho HS tham gia, trải nghiệm âm nhạc; chứ không đòi hỏi sâu về kĩ thuật chuyên môn.

Dưới đây là gợi ý một số bước tiêu biểu trong dạy học các loại nhạc cụ phổ biến. Trong thực tế dạy học, GV có thể thay đổi hoặc sắp xếp các bước một cách linh hoạt và sáng tạo, miễn sao tạo được hoạt động dạy học hiệu quả và hấp dẫn.

- Bước 1: GV có thể cho HS khởi động bằng các bài tập kĩ thuật hoặc tiết tấu, giai điệu HS đã học để dẫn dắt vào bài học mới.
- Bước 2: GV cho HS tìm hiểu bài tập, sau đó bổ sung thêm những kiến thức cần thiết. GV phân tích những điểm cần chú ý như: cao độ, trường độ, phân chia câu nhạc,...
- Bước 3: GV làm mẫu cho HS quan sát; đồng thời GV cũng dùng lời để giảng giải chi tiết về kĩ thuật chơi nhạc cụ.
- Bước 4: GV cần chia nhỏ bài tập hoặc chia nhỏ các động tác, thao tác để HS thực hành được kĩ thuật mới đó.

• **Đối với nhạc cụ tiết tấu:**

- + Hướng dẫn HS đọc âm hình tiết tấu để thực hiện đúng. *Lưu ý:* hướng dẫn thực hiện âm hình tiết tấu lặp đi lặp lại liên tiếp vài lần (3-5 lần).
- + Hướng dẫn HS vừa đọc vừa gõ âm hình tiết tấu với nhạc cụ. *Lưu ý:* HS vừa gõ đúng tiết tấu vừa thực hiện đúng động tác của nhạc cụ.
- + Sau khi HS vừa đọc vừa gõ được thì cho HS chỉ gõ và đọc thầm âm hình tiết tấu trong đầu.
- + Cho HS tập tiết tấu từ tốc độ chậm chuyển sang tốc độ nhanh hơn cho đến khi đạt tốc độ yêu cầu.
- + Hướng dẫn HS tập riêng tiết tấu khó nhiều lần và sửa sai ngay tại chỗ; tránh để HS hình thành thói quen sai kĩ thuật khi chơi nhạc cụ.

• **Đối với nhạc cụ giai điệu:**

- + Linh hoạt chia nhóm, phân nhạc cụ cho HS.
- + Hướng dẫn HS đọc bản nhạc, đọc nốt.
- + Chia nhỏ đoạn nhạc thành từng câu hoặc mẫu âm để HS tập.
- + Hướng dẫn HS tập riêng phần tiết tấu (gõ tiết tấu theo nhịp).

+ Hướng dẫn HS tập giai điệu kết hợp với tiết tấu từ tốc độ chậm chuyển sang tốc độ nhanh cho đến khi đạt tốc độ yêu cầu.

+ Quan sát, lắng nghe và sửa sai cho HS; tập riêng cho HS đó nếu cần thiết.

Lưu ý: Đối với nhạc cụ tiết tấu được thiết kế trong SGK Âm nhạc 6 gồm hai nhạc cụ sáo recorder và kèn phím. Theo lộ trình thì nhạc cụ giai điệu bắt đầu học từ lớp 4, 5; tuy nhiên, đối với HS lớp 6 năm học này thì đây là bài học đầu tiên về sáo recorder nên GV cần hướng dẫn kĩ để HS nắm được các kiến thức cơ bản về nhạc cụ này như: cách lấy hơi, cách cầm sáo, cách thổi sáo, cách bảo quản sáo,...

– Bước 5: GV hướng dẫn HS chơi nhạc cụ theo từng mẫu ngắn và kết nối các mẫu lại với nhau.

– Bước 6: GV khuyến khích HS thể hiện khả năng của mình qua việc luyện tập và biểu diễn trước lớp để tạo sự mạnh dạn và cơ hội bộc lộ những bước tiến của bản thân trong việc học nội dung Nhạc cụ.

– Bước 7: GV cho HS nhận xét lẫn nhau, kết hợp với nhận xét của GV. Cho HS thảo luận để chốt lại những vấn đề cốt lõi của kĩ thuật hay bài tập mới.

– Bước 8: Ở bước này, GV gợi ý hoặc hỗ trợ HS tự thực hiện việc ứng dụng và sáng tạo của mình sau khi học xong bài học như: HS có thể tự dựng bài và biểu diễn theo hình thức cá nhân hoặc theo nhóm.

5. GỢI Ý HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC

5.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Thường thức âm nhạc lớp 6

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc giới hạn về nội dung và yêu cầu cần đạt cho phần Thường thức âm nhạc lớp 6 như sau:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
6	Thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ: Một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam và nước ngoài.	– Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ. – Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ. – Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.
	– Tác giả và tác phẩm: Một số nhạc sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới.	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc. – Biết vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.

6	– Hình thức biểu diễn: Hát bè.	– Nêu được đặc điểm và tác dụng của hát bè. – Nhận biết được một số hình thức hát bè đơn giản. – Vận dụng hát bè vào các hoạt động âm nhạc.
	– Âm nhạc và đời sống: Một số nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu,... có nhiều đóng góp cho nền âm nhạc Việt Nam.	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và những đóng góp cho nền âm nhạc của nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu,... – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc do nghệ sĩ trình diễn.

5.2. Tổ chức hoạt động dạy học Thường thức âm nhạc

a. Tìm hiểu nhạc cụ

- Bước 1: GV giới thiệu tên gọi, xuất xứ, hình dáng, đặc điểm của nhạc cụ.
- Bước 2: GV cho HS nghe, xem và cảm nhận về đặc trưng âm sắc của nhạc cụ hoặc phân biệt âm sắc của nhạc cụ đang học với các nhạc cụ khác đã biết.
- Bước 3: GV cung cấp thêm một số nội dung như: bối cảnh, hình thức nghệ thuật mà nhạc cụ tham gia biểu diễn.
- Bước 4: GV hướng dẫn cho HS liên hệ với những hiểu biết đã có về nhạc cụ.
- Bước 5: GV củng cố kiến thức cho HS.

b. Tác giả – tác phẩm

- Bước 1: GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu tác giả (nêu tên, tuổi, sự nghiệp; vai trò, vị trí trong quá trình phát triển âm nhạc của Việt Nam cũng như thế giới,...).
- Bước 2: GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu tác phẩm (thời gian ra đời tác phẩm, bối cảnh lịch sử, tính chất âm nhạc,...)

c. Hình thức biểu diễn và thể loại âm nhạc

- Bước 1: GV cho HS nghe, xem các tác phẩm tiêu biểu cho hình thức và thể loại âm nhạc.
- Bước 2: GV giới thiệu cho HS về tên, đặc điểm cơ bản của hình thức biểu diễn và thể loại âm nhạc.
- Bước 3: GV minh hoạ hình thức biểu diễn và thể loại âm nhạc để HS nhận biết.
- Bước 4: GV củng cố kiến thức cho HS.

d. Âm nhạc và đời sống

- Bước 1: GV giới thiệu và cho HS nghe trích đoạn âm nhạc; giới thiệu về nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu,...
- Bước 2: GV tổ chức cho HS tìm hiểu khái quát đặc điểm thể loại; thân thế, sự nghiệp, vị trí, công lao của các nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu.
- Bước 3: GV củng cố kiến thức, kết nối hiểu biết về các sản phẩm nghiên cứu hoặc tác phẩm âm nhạc của các nghệ sĩ, nghệ nhân,... cho HS.

6. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NHẬN DIỆN – KHÁM PHÁ Ở MỖI CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH GIÁO KHOA

Theo xu hướng tiến bộ của khoa học giáo dục thế giới, SGK Âm nhạc cấp THCS được xây dựng theo các chủ đề nối kết nhau về nội dung và phát triển các kĩ năng âm nhạc cho HS. Mỗi chủ đề SGK **Âm nhạc 6**, bắt đầu bằng mục Nhận diện – Khám phá được mô tả bằng những bức tranh lớn gồm hai trang giấy; bao gồm các nhân vật, sự vật, trong bối cảnh sinh động được các tác giả và họa sĩ sáng tạo nhằm tạo sự hấp dẫn thị giác và phù hợp với tâm lí lứa tuổi HS lớp 6.

Nội dung cơ bản phần Nhận diện – Khám phá ở mỗi chủ đề SGK **Âm nhạc 6** là giúp HS quan sát, trải nghiệm và hiểu biết về các thành tố và các mặt tương phản bên trong của từng thành tố âm nhạc, từ đó, góp phần giúp HS phát triển năng lực âm nhạc. Bên cạnh đó, ở một vài chủ đề, phần Nhận diện – Khám phá hướng HS đến những hiểu biết và kĩ năng thể hiện âm nhạc dân gian, dân tộc và thế giới nhằm giáo dục cho HS về văn hoá âm nhạc của cộng đồng trong tương quan với âm nhạc đa văn hóa phong phú của thế giới.

Bởi tính đa dạng về nội dung và hình thức trình bày của mục Nhận diện – Khám phá trong từng chủ đề SGK **Âm nhạc 6**, GV cần linh hoạt ứng dụng các phương pháp tổ chức hoạt động và dạy học âm nhạc khác nhau sao cho phù hợp với từng chủ đề. Một số lưu ý GV cần quan tâm để thiết kế các hoạt động dạy học mục này một cách hiệu quả:

– *Một là*, liên hệ nội dung trọng tâm của mục này với các phân môn: hát, nghe nhạc (vận động và cảm thụ âm nhạc), đọc nhạc, chơi nhạc cụ và thưởng thức âm nhạc (câu chuyện âm nhạc, giới thiệu nhạc cụ) để vận dụng các phương pháp dạy học âm nhạc phù hợp.

– *Hai là*, chú trọng việc cho HS trải nghiệm âm nhạc qua hoạt động thực hành, vận động; từ đó, HS tự nhận biết về các kiến thức và kĩ năng âm nhạc.

– *Ba là*, gợi ý để HS liên hệ với sự vật và hiện tượng từ đời sống xung quanh, cảm thụ và sáng tạo âm nhạc (ví dụ: mô tả âm thanh, vận động của sự vật và hiện tượng theo cách của mỗi HS).

– *Bốn là*, linh hoạt vận dụng sự sáng tạo và các kĩ năng âm nhạc mà GV có ưu thế như kể chuyện, đàn, hát, giao tiếp ngôn ngữ, vận dụng công nghệ đa phương tiện,... để xây dựng các hoạt động dạy học hấp dẫn HS.

– *Năm là*, cần trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm dạy học với các đồng nghiệp để có những chiến lược dạy học và các vận dụng phương pháp dạy học hiệu quả cho hoạt động này.

Từ các gợi ý trên, mỗi GV cần phát huy những kinh nghiệm dạy học và sự sáng tạo của mình trong tổ chức các hoạt động dạy học. Tài liệu này chỉ nhằm đưa ra một số định

hướng và gợi ý chung nhất. Trong xu hướng dạy học phát triển năng lực HS và SGK chỉ mang tính định hướng, GV được quyền vận dụng các nguồn tư liệu mở khác trong xây dựng các bài học. Đặc biệt, ở những trường có điều kiện, việc khai thác các nguồn từ liệu đa phương tiện (multi media) và trên Internet sẽ giúp HS được trải nghiệm và thật sự khám phá âm nhạc một cách tốt nhất.

7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỤC GÓC ÂM NHẠC

Góc âm nhạc là một phần được thiết kế ở trang cuối mỗi chủ đề SGK **Âm nhạc 6** của bộ sách *Chân trời sáng tạo*. Mục đích của phần này giúp HS tái hiện và phát triển các kiến thức và kĩ năng âm nhạc đã học được xây dựng trong cả chủ đề. Bên cạnh đó, GV có thể sử dụng yêu cầu của các nhiệm vụ học tập trong phần này để đánh giá quá trình phát triển các NL âm nhạc và sự tiến bộ của HS, đánh giá tính hiệu quả trong quá trình sư phạm của chính GV và đưa ra các giải pháp để đạt hiệu quả tốt hơn cho bản thân. Mặt khác, qua thực hiện các nhiệm vụ trong phần Góc âm nhạc, HS tự đánh giá được NL của bản thân qua quá trình học tập và tham gia các hoạt động âm nhạc trên lớp, từ đó, các em có thể điều chỉnh động cơ, quá trình học tập trên lớp. Hơn thế nữa, phụ huynh cũng có thể tiếp cận, giúp đỡ con em mình thực hiện nhiệm vụ học tập; đánh giá được sự tiến bộ của con em mình và việc dạy học của GV.

Để thực hiện mục Góc âm nhạc trong SGK **Âm nhạc 6**, GV có thể:

- Đọc, giải thích và hướng dẫn HS thực hiện từng nhiệm vụ liên quan đến nội dung vừa được học ngay trong hoặc sau mỗi hoạt động trên lớp để đánh giá mức độ lĩnh hội kiến thức và kĩ năng của HS.
- Sử dụng một trong số các nhiệm vụ trên để tổ chức hoạt động có tính khởi động một giờ học âm nhạc nhằm giúp HS ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trước khi vào bài học mới.
- Có thể giao HS thực hiện một vài nhiệm vụ học tập đơn giản như một dạng bài tập ở nhà sau khi học xong một đơn vị kiến thức kĩ năng.
- Dựa vào các nhiệm vụ được nêu trong SGK để thiết kế các câu hỏi đánh giá thường xuyên và định kì đối với HS.
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ dưới dạng hoạt động nhóm, để HS tương tác và giúp đỡ nhau trong học tập.

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN ÂM NHẠC 6

1.1. Kết cấu sách giáo viên

SGV gồm hai thành phần chính:

PHẦN MỘT: Những vấn đề chung về chương trình và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học theo SGK **Âm nhạc 6**.

PHẦN HAI: Hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học theo SGK **Âm nhạc 6**

Phần một gồm 6 mục:

- I. Mục tiêu của Chương trình môn học Âm nhạc cấp Trung học cơ sở
- II. Phẩm chất, năng lực cần đạt ở HS Trung học cơ sở
- III. Giới thiệu về phương pháp và kĩ thuật dạy học ở bậc Trung học cơ sở
- IV. Giới thiệu các phương pháp dạy học âm nhạc tiên tiến của thế giới
- V. Tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá năng lực âm nhạc ở lớp 6
- VI. Kiểm tra đánh giá cuối học kì

Phần hai gồm các hướng dẫn dạy học cụ thể cho các chủ đề trong SGK **Âm nhạc 6**.

- Nội dung được trình bày theo phương pháp “nhúng” hoặc “nhúng một phần”.
- Mục tiêu bài học, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực chung, năng lực âm nhạc được thể hiện ở đầu mỗi chủ đề.
- Các hoạt động được gợi ý hướng dẫn cụ thể trong từng phân môn.

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

– SGK là tài liệu tham khảo mang tính chất định hướng và gợi ý cho GV trong quá trình dạy học, GV không nhất thiết phải theo các gợi ý này.

- Mỗi tiết Âm nhạc thường phát triển đầy đủ các năng lực đặc thù, tuy nhiên mức độ đối với từng năng lực có khác nhau. Tùy bài học, ta nên chú trọng những năng lực có điều kiện phát huy ở bài học đó.
- GV nên lưu ý các động từ thể hiện mức độ được sử dụng trong phần mục tiêu bài học và trong các hoạt động được đề nghị đối với HS.
- Nhiều gợi ý trong các hoạt động chỉ mang tính chỉ báo về mặt nội dung cần đạt được, GV nên chủ động lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức học tập nhằm đạt hiệu quả.
- Số tiết đối với mỗi bài chỉ là dự kiến, tùy tình hình cụ thể của lớp học, GV có thể gia giảm cho phù hợp.
- Dựa vào SGK, người dạy nên sáng tạo, lựa chọn các giải pháp phù hợp với HS, điều kiện vật chất cũng như văn hoá vùng miền để hoạt động dạy học thực sự mang lại kết quả tốt đẹp.

2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Sách bổ trợ: *Bài tập Âm nhạc 6*

- In hai màu
- Các bài tập cụ thể, cấu trúc các bài theo trình tự SGK tạo điều kiện thuận lợi cho GV khi sử dụng.

Sách tham khảo: *Âm nhạc thực hành 6*

- In bốn màu
- Gồm các bài tập dưới dạng các câu hỏi trắc nghiệm, trò chơi, bài tập mở rộng về lí thuyết âm nhạc, ghi chép nhạc,... góp phần giúp rèn luyện kĩ năng thực hành âm nhạc cho HS.

Sách tham khảo: *Vui học sáo recorder*

- In bốn màu
- Gồm các bài tập luyện ngón và thực hành thổi sáo recorder, GV có thể sử dụng để hướng dẫn mở rộng thêm cho hoạt động dạy nhạc cụ sáo recorder cho HS.

Sách tham khảo: *Vui học kèn phím*

- In bốn màu
- Gồm các bài tập luyện ngón và thực hành chơi kèn phím, GV có thể sử dụng để hướng dẫn mở rộng thêm cho hoạt động dạy nhạc cụ kèn phím cho HS.

2.2. Hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

- Sách bổ trợ: *Bài tập Âm nhạc 6*

- Bổ trợ cho SGK trong buổi học chính thức:

- + Sách Bài tập giúp HS tương tác: trả lời câu hỏi trắc nghiệm, bài tập thực hành lí thuyết âm nhạc.

- + Tạo điều kiện để HS thao tác giúp phát triển năng lực đặc thù của môn Âm nhạc.

- + Một số đề kiểm tra tham khảo giúp cho HS giúp cho việc đánh giá quá trình dạy và học.

- + củng cố rèn luyện các kĩ năng âm nhạc.

- + Một số bài tập mang tính chất mở rộng nâng cao định hướng tốt cho việc phát triển phẩm chất năng lực và tích hợp.

- Phụ huynh HS có thể tham khảo sử dụng giúp con em trong việc phát triển năng lực phẩm chất liên quan đến môn học.

- Sách tham khảo: *Âm nhạc thực hành 6*

- Hỗ trợ GV và HS nguồn tư liệu dạy học âm nhạc phong phú, góp phần giúp phát triển năng lực âm nhạc của HS

- GV có thể sử dụng như là học liệu bổ trợ trong hoạt động dạy học của bản thân và tăng cường cho các em HS có năng khiếu âm nhạc.

- Sách tham khảo: *Vui học sáo recorder*

- Hỗ trợ GV và HS nguồn tư liệu dạy học âm nhạc phong phú, góp phần giúp phát triển năng lực chơi nhạc cụ sáo recorder.

- GV có thể sử dụng như là học liệu bổ trợ trong hoạt động dạy học của bản thân và tăng cường cho các em HS có năng khiếu chơi nhạc cụ.

- Sách tham khảo: *Vui học kèn phím*

- Hỗ trợ GV và HS nguồn tư liệu dạy học âm nhạc phong phú, góp phần giúp phát triển năng lực chơi nhạc cụ kèn phím.

- GV có thể sử dụng như là học liệu bổ trợ trong hoạt động dạy học của bản thân và tăng cường cho các em HS có năng khiếu chơi nhạc cụ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông – Môn Âm nhạc*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông Tổng thể*. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư Ban hành Quy định đánh giá học sinh Trung học – số 26/2020/TT-BGDĐT*. Hà Nội
4. Nguyễn Đăng Bửu (2019), *Bộ gõ cơ thể – từ khái niệm đến ứng dụng trong giáo dục âm nhạc*. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Nhóm tác giả (2020), *Tài liệu hướng dẫn Modul 2 – Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh Trung học cơ sở môn Âm nhạc*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6. Nhóm tác giả (2020), *Tài liệu hướng dẫn Modul 3 – Kiểm tra, đánh giá học sinh Trung học cơ sở theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Âm nhạc*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7. Hồ Ngọc Khải (2012), *Khái quát một số phương pháp dạy học âm nhạc cho trẻ em tại Hoa Kỳ hiện nay*. Hội thảo khoa học về dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục ở trường phổ thông tại Hải Phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8. Hồ Ngọc Khải (2015), *Ứng dụng thang Bloom trong xây dựng chuẩn năng lực và đánh giá kết quả của người học*, Hà Nội.
9. Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiền, Hồ Ngọc Khải (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật Trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông mới – Phần Âm Nhạc*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

10. Authors (2005), *Spotlight on Music 1*, Mc Graw-Hill.
11. Bennett, P. D. (2005). *So, why Sol-Mi?*, Music Educators Journal, 91(3). Được truy lục từ <https://doi.org/10.2307/3400075>
12. Campbell, P. S. (1991), *Rhythmic movement and public school music education: Conservative progressive views of in the formative years*. American Music Education, 19, 12-22.

13. David Birrow (2014), *The Bucket Book: A Junkyard Percussion Manual*, Alfred Music Publishing.
14. Eric Peter Stead, Dr. Eugene Dairianathan (2015), *First Steps to Music 1*, Star Publising Pte.
15. Norman Gronlund (1991). *How to write and use instructional objectives*. New York, McMillan Publishers.
16. Richard Filz (2014), *Body Percussion Sounds and Rhythms: A Comprehensive Training System*, Alfred Music Publishing GmbH
17. Virginia Hoge Mead (1994), *Dalcroze Eurhythmics: In Today's Music Classroom*, Kent State University.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập ĐINH GIA LÊ
Giám đốc Công ty CP DVXBGD Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ CÚC PHƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: HÀ TUỆ HƯƠNG – NGUYỄN ĐĂNG BỬU

Chế bản: CÔNG TY CP DVXBGD GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

- Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu
- Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN ÂM NHẠC 6 – BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**Mã số: ...**

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD.

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: